

Nho Giáo và văn minh phương đông

Donga-tvb
(Tiếp theo)

E-Ảnh hưởng của Nho học tới văn hoá và văn minh phương Đông

Ghi chú: Mặc dù dùng chữ “**phương Đông**”; tuy nhiên chỉ xin nhấn mạnh đến hai nước Trung Hoa và Việt Nam.

Học thuyết nào cũng có điều hay, điều dở, tuy nhiên dù sao đi nữa một học thuyết có thể được phát triển hay không còn tùy thuộc vào thời đại, dân trí, hoàn cảnh và nền văn minh, nhưng yếu tố quan trọng nhất là thể chế chính trị của xã hội đó. Chủ thuyết Cộng Sản là một thí dụ điển hình, nổi lên ở Âu châu, lan truyền sang Á châu rồi bắt đầu tàn lụi Âu châu, trong khi Á châu vẫn còn vương váu.

Thời Xuân Thu rồi Chiến Quốc là thời đại loạn trong xã hội vùng trung nguyên. Một xã hội ổn định là điều ước mơ của người dân. Đã có những người nêu lên tư tưởng phản ánh với tình trạng này, kẻ thì chủ trương rút lui, né tránh, người thì cố tìm đường hướng để giải quyết và mang lại trật tự. Nhiều trường phái tư tưởng bộc phát, Nho học của Khổng Tử khởi đầu cho hiện tượng “Bách gia chư tử” ra đời. Tuy nhiên Nho học cũng không ngoại lệ, muốn truyền bá thì phải được thể chế chính trị làm hậu thuẫn. Nho học đã ở vị trí độc tôn khi Trung Hoa có một thể chế chính trị vững vàng và trải dài đến cận đại. Tìm hiểu về ảnh hưởng của Nho học, chúng ta có thể thấy được nền văn hóa đó như thế nào. Từ đây, ta có thể suy ra được nền văn minh của xã hội đó. Tuy nhiên, văn minh góp phần thay đổi văn hóa và có tính cách hỗ tương lẫn nhau. Nho học ảnh hưởng như thế nào đến văn hóa Trung Hoa và Việt Nam?

Người viết không phải là người tìm hiểu hay nghiên cứu về Nho học, chỉ tham khảo những nhận định từ lời bình phẩm của những nhà Nho thời cận đại và các tác giả đương thời, để có một cái nhìn tổng quát liên quan đến “**Nho Giáo và văn minh phương đông**”, hầu có thể đưa ra một kết luận hợp lý cho đề tài này.

Sự phê bình Nho học của cụ Nho gia Phan Khôi

Trong sách “*Cái ảnh hưởng của Khổng giáo ở nước ta*” của học giả Phan Khôi (PK), một người từ “*Cửa Khổng sân Trình*” đã thấy “*Cái học nhà Nho đã hỏng rồi. Mười người đi học, chín người thôi*”¹ đưa ra những nhận định như sau:

“Cái đạo của ngài chẳng những không hợp thời, không dụng được trong thời nay, mà lại, những chỗ không hợp thời ấy, những chỗ không dụng được ấy, nếu còn vướng víu trong óc chúng ta, là kẻ cần phải kiếm cách “sanh hoạt mới” ở đời này, thì cũng còn là không lợi cho ta vậy.” (PK)

“**Tam cương**” (Quân thần, phụ tử, phu phụ): được đặt ra trong thời Hán do chủ trương của Đổng Trọng Thư, vì “*nhà nho cũng nhờ quân quyền mà được mạnh. Nghề thế, chén tạc phải có chén thù, nhà nho mới càng sợ quân quyền cho mạnh thêm lên. ... tam cương là cái thuyết của Hán nho ninh nhà vua mà đặt ra vậy.*” (PK). Tại miền nam Việt Nam; “Tam cương” còn đi xa hơn nữa với câu truyền tụng là “*Quân sử thần tử, thần bất tử, bất trung; phu sử tử vong, tử bất vong, bất hiếu*”, tuy nhiên cụ Phan Khôi đã giải thích như sau: “*Nhiều người đem hỏi tôi, tôi phải lấy làm lạ. Hoặc giả có, mà tôi lâu nay ít hay ôn nhuần lại sách cũ rồi quên đi chẳng, chớ theo như cái trí nhớ trong đầu tôi, thì câu này chẳng có trong sách nào hết, chẳng ông thánh nào nói hết, mà chừng như là lời của Lê Tử Trình nói trong tuồng Sơn hậu² hồi thứ ba !*”.(PK)

Khổng học theo như cụ Phan Khôi đã “*không hợp thời*”, Tống Nho thì càng xa hơn nữa với chữ “**Tam Cương**”: “*Tống nho về luân lý là trái nhau với Khổng Tử, họ không thềm ké né chút nào hết, cứ trợn mắt phùng mang mà **đề nén kẻ bề dưới (tôi, con, vợ)** và ra mặt **bợ đỡ kẻ bề trên (vua, cha, chồng)***”.

Ông cũng cho rằng cho rằng nền Nho học ảnh hưởng tới Việt Nam là Tống nho và “*các học thuyết của họ dễ làm cho người ta trở nên hiền lành yếu đuối, lợi cho sự cai trị, nên từ đó về sau, Tàu cũng vậy, ta cũng vậy, các nhà vua đều tôn chuộng Tống nho và bắt thần dân mình phải học theo sách vở của họ đã làm ra hoặc đã chú thích*”.

¹ Câu thơ trong bài “Cái Học Nhà Nho” của ông Trần Tế Xương

² Theo Wikipedia: “Sơn Hậu” là Tuồng hát bội cổ của Việt Nam, có thời cuối thế kỷ 18. Đào Tấn là một người viết tuồng nổi tiếng của miền nam sửa chữa lại. Tuồng này thường được trình diễn trong lễ Kỳ Yên tại các làng ở miền Nam.

Từ khi giành lại được độc lập, Phật giáo ảnh hưởng đến Việt Nam đến hết đời Trần. Sau đó Việt Nam bị dưới ách Minh thuộc 20 năm (1407 – 1427). Nhà Minh lúc này vẫn bị ảnh hưởng bởi Tống Nho, dù thời gian bị trị ngắn ngủi nhưng tàn bạo, Tống Nho đã gây ảnh hưởng nặng đến dân Việt qua hệ thống cai trị. Ông Lê Lợi và những người cùng chí hướng đã đánh đuổi quân Minh dựng nên nhà Hậu Lê, triều đại này *“bắt kẻ học trong nước phải học theo sách họ Khổng mà Tống nho đã dọn lại và chú thích. ... thế lực của Tống nho trở lại mạnh hơn Khổng Tử ; và người An Nam mình, tiếng rằng theo đạo Khổng, chớ kỳ thật là theo đạo Tống nho vậy !”* (PK). Mà Tống Nho là cái học từ chương, học chỉ để làm quan, không tăng trưởng về kiến thức, không phát triển óc sáng tạo, *“ở trong vòng học vẫn nô lệ thì khó mà kiếm ra được cái óc tự chủ !”* (PK) . PK đã viết lại câu của Tây Hồ Phan Chu Trinh: *“Cái học thuyết của Tống nho là học thuyết vong quốc”* .

Nho học đã gây ảnh hưởng ra sao đến nền văn hóa phương Đông?

Có phải Nho giáo đã tạo ra nền:

1- Văn hóa lừa dối

Khổng Tử là “giáo chủ” Nho giáo đã dạy chữ “tín”, nhưng ông là người đã làm ngược lại điều ông dạy: phản bội lời thề ở đất Bò và những điều đã nêu trong phần trước. Từ những hành vi này; kẻ hậu thế này thấy ông là kẻ **bất tín** đã thế còn **ngụy biện** cho hành vi của mình, và “nói một đằng làm một nẻo”, đây là một sự lừa dối rõ ràng của “vạn thế sư biểu” về gian trá.

Khổng Tử đã có công làm cho nền giáo dục phát triển, nhưng sự phát triển này ẩn tàng một sự dối trá, một nền giáo dục gian trá đưa đến một nền văn hóa lừa đảo. Kết quả là một đám nhà Nho nịnh hót để kiếm địa vị và bổng lộc ra đời, được nờ rộ từ thời Tiền Hán và kéo dài đến hơn hai ngàn năm sau. Chữ “lẽ” đã được tận dụng để vẽ ra những chuyện không có thật để tâng bốc, chữ “nhân, nghĩa” làm bình phong cho những âm mưu lừa dối hiểm độc, để mang lợi cho cá nhân hay dòng họ.

Những mưu mô lừa đảo được tôn vinh, càng lừa hay càng được thần phục. Trần Thắng với trò lừa viết chữ “Trần Thắng vương” vào lụa, nhét vào bụng cá vừa mới bắt được; khi mổ bụng thấy “điềm trời”, để hô hào dân chúng nổi dậy chống Tần, rồi trò lừa “người đá một mắt” thời Nguyên đã là một yếu tố dựng nên nhà Minh. Cũng trò lừa đảo tương tự, Nguyễn Trãi với mật hay mớ viết vào là câu “Lê Lợi vi quân, Nguyễn Trãi vi thần” để kiến ăn thả xuống sông suối. Dùng sự lừa đảo cho một mục đích cao thượng là điều tốt, nhưng từ từ sự lừa đảo trở thành quán tính và nằm trong tâm tưởng của con người như một mục đích để noi theo. Khổng Minh trong “Tam Quốc Chí diễn nghĩa” với những trò lừa đi lừa lại; đã được nâng lên thành biểu tượng về sự trí tuệ của Trung Hoa. Ngày nay những trò gian trá đưa đến sự lợi lộc là “đỉnh cao trí tuệ”.

Nhân loại ở đâu cũng có sự gian trá, tuy nhiên lừa dối trở thành một kế sách cho hành động để đạt mục đích thì Trung Hoa và Việt Nam ngày nay đã “vượt chỉ tiêu” so với các dân tộc khác. Sự gian dối đi vào máu và óc, đã tạo nên một nền “văn hóa đều”. **Văn hoá lừa dối này ảnh hưởng đến văn minh, văn minh đã tạo nên những sản phẩm “đều” cho đời sống trên rất nhiều bình diện.** Chúng ta có thể kiểm chứng rất dễ dàng qua mạng lưới toàn cầu ngày nay; qua những việc tẩy chay các sản phẩm giả và độc hại từ Trung Quốc.

Chữ “tín” 信 trong Nho học đã được “vạn thể sư biểu” viết thành chữ “trá” 詐 ngay từ đầu! Gian trá đã là một yếu tố truyền kiếp của văn hóa phương Đông???

2- Văn hóa của “đàn cừu”

Khởi đầu, nền giáo dục của Nho giáo đã tạo nên giai cấp kẻ sĩ, những kẻ làm quan, xưng danh là “quân tử”, vâng lệnh vua chúa để cai trị, đám dân đen bị kẻ sĩ đặt là “tiểu nhân” (những người không có địa vị trong xã hội). Dần dà chữ “tiểu nhân” được dùng để chỉ người hèn hạ, “quân tử” chỉ những kẻ có đức hạnh cao thượng.

Người làm quan - Kẻ sĩ - phải là những người thông hiểu về Nho học, tuy nhiên học “thuật” này có chủ yếu ngầm là “tôn quân”. Kẻ sĩ dùng Nho học để biện hộ cho cái gọi là “chính nghĩa” của nền quân chủ chuyên chế, cũng như cái gọi là “đạo đức” của kẻ sĩ là phải “trung quân” một cách tuyệt đối, “*Thần sự quân dĩ trung*” (*Bề tôi phải phục vụ vua hết lòng - Sách Luận Ngữ, “Bát dật đệ tam (3-19)*). Họ đã tự chế chiếc gông “tam cương” với ổ khoá “quân thần” khó mở để đeo vào

cổ, ngoại trừ nổi loạn. Kẻ sĩ đã tự tạo cho mình một kiếp nô lệ cho vua chúa, làm quan thì phải tập quì cho hai đầu gối chai cứng, cái lưng phải mềm dễ cong, để có được bổng lộc. Vua bảo sao cũng phải tuân hành, họ đã trở thành những con cừu ngoan, và khi nhà vua muốn làm thịt con nào thì con đó phải chịu. Đã như thế mà Nho gia còn tự vinh danh “sĩ, nông, công, thương”, nâng địa vị “sĩ” lên hàng đầu. **Học để thi đậu rồi được làm quan là mục đích của sĩ tử.**

Cụ Nho gia Phan Khôi có nhận xét như sau: “*Không giáo đã thiết tình lấy sự làm quan làm một cái chủ nghĩa. Mà hình như chính đức Khổng Tử cũng đã đem cả đời mình hy sinh cho cái chủ nghĩa đó, ... cả đời đức Khổng Tử chỉ châu du các nước chư hầu để kiếm một cái địa vị làm quan.*”. Khổng Tử đã phải chạy đi chạy lại “long tóc gáy” để kiếm một “chỗ để quì” với chiêu bài “*tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ*”, không tìm được chỗ nào, đành về lại nước Lỗ dạy học viết sách nuôi thân và gia đình, một cách đi ẩn. Thầy như thế thì môn sinh học theo, đời này kế tiếp đời kia. Một nền giáo dục vị kỷ, sự học không phải để làm cho dân giàu nước mạnh, mà chỉ để kiếm bổng lộc, để “vinh thân phì gia”, để kiếm một chỗ đứng của con cừu trong bầy cừu. Rồi khi đạt được địa vị, “bề trên” bảo sao nghe vậy thì làm gì có được đầu óc sáng tạo! Cả hai xã hội Trung Hoa và Việt Nam qua các thời đại không thấy có được một tổ chức nào gọi là “viện nghiên cứu”; có khả năng làm cho cuộc sống của người dân tốt hơn, có chăng chỉ một vài cá nhân đếm trên đầu ngón tay. Tuy nhiên những sáng kiến hay những tư tưởng mới này được áp dụng hay không lại là chuyện khác, tùy “kẻ chăn cừu”. **Sáng kiến, đường hướng mới để làm tốt hơn không có; thì văn minh sẽ đứng tại chỗ hay tệ hơn nữa là lụn bại!** Đến khi phải đối diện với một nền văn hóa xa xôi kèm theo cái văn minh trấn áp của những “đàn sói” mới biết sáng mắt ra thì đã muộn: mất nước!

3- Văn hóa kỳ thị

Nho học dạy môn sinh trở thành một kẻ trung quân tuyệt đối, đó là đối với “bề trên”, các bậc vua chúa, những kẻ ban bổng lộc. Nho gia tự biến họ thành những kẻ thừa hành ngoan ngoãn, tệ hơn nữa là trở thành những công cụ để vua chúa sử dụng, muốn thì dùng, không thì vất bỏ. Nhưng đối với “kẻ dưới” - đám thường dân trong xã hội, hay “tiểu nhân” theo nghĩa nguyên thủy – thì kẻ sĩ lại ra vẻ ta đây “quân tử”, coi thường người dân, khinh thường nữ giới, người không cùng Hán tộc

thì gọi là Man, Di, Địch và tìm trăm phương ngàn kế để tiêu diệt, với chủ trương “Hung Chu diệt di”!

a-Kỳ thi đẳng cấp.

Về đẳng cấp xã hội, Khổng Tử đã nói nhiều về “quân tử” và “tiểu nhân” trong sách Luận Ngữ, mặt sát “tiểu nhân” không tiếc lời, đề cao “quân tử” không mỗi miệng.

Ông Trần Trọng Kim (TTK) trong bài viết “QUÂN TỬ-TIỂU NHÂN” THEO KHÔNG GIÁO”³ đã nêu lên những trích dẫn, điển hình như:

“*Quân tử học đạo tắc ái nhân, tiểu nhân học đạo tắc di sử giả*” (Quân tử học đạo thì yêu người, tiểu nhân học đạo thì dễ khiến). (Luận Ngữ: Dương Hóa XVII). Nếu “tiểu nhân” học đạo chỉ để dễ sai khiến thì học làm gì, học để trở thành người đạo đức, biết phân biệt phải trái. Sự thật qua lịch sử đã chứng minh ngược lại, “quân tử” hay kẻ sĩ cũng là Nho gia; học “đạo” để làm công cụ cho vua chúa sai khiến. Để cho hợp với lịch sử, câu này nên đổi chữ “ái nhân” thành “tôn quân”.

“*Quân tử nghĩa dĩ vi thượng, quân tử hữu dũng nhi vô nghĩa vi loạn, tiểu nhân hữu dũng nhi vô nghĩa vi đạo*”. (Quân tử chuộng nghĩa, quân tử có dũng mà không có nghĩa thì làm loạn. Tiểu nhân có dũng mà không có nghĩa thì làm đả ăn trộm). (Luận Ngữ: Dương Hóa XVII).

Qua lịch sử chúng ta thấy những kẻ thường dân, hay “tiểu nhân” như Lưu Bang bên Tàu, Lê Lợi bên Việt Nam đâu có là kẻ ăn trộm, họ có dũng và nổi dậy để diệt bạo tàn, thành công làm hoàng đế và “quân tử” phải quỳ lạy, trong khi quân tử như Trương Lương, Nguyễn Trãi, có dũng nhưng nào dám tự mình “làm loạn”!

“*Quân tử thượng giao bất siểm, hạ giao bất độc*”. (**Quân tử giao với người trên thì không nịnh**, giao với người dưới thì không nhảm). (Dịch: Hệ Từ Hạ).

Xảo ngôn! Gối chai vì quì, lưng cong bởi cúi mà nói không nịnh. Thái độ của một nịnh thần mắng chửi và khinh thường những người ra công sức phục dịch; để vua chúa và “quân tử” có cuộc sống hơn họ. Kỳ thị một cách gian dối?

³ <http://www.banthedao.org/QuanTuTieuNhan.html>

Chỉ qua ba thí dụ nêu trên, theo quan niệm thời nay; chúng ta thấy Nho giáo đã hoàn toàn đi ngược với **sự bình đẳng** của con người, kỳ thị đẳng cấp một cách làm lẫn và chủ quan. Một điều tệ hại hơn nữa, so sánh những hành vi của Nho gia qua các thời đại; thì hành động đã không đi đôi với việc làm, hoàn toàn ngược với câu “*tri hành hợp nhất*” (hiểu biết và việc làm phải đi đôi với nhau). Một kẻ ăn cướp, giết người cũng có thể nói những câu đạo đức để làm bung xung che dấu những hành động tàn ác! Lịch sử năm ngàn năm của Trung Hoa đã chứng minh điều này.

Trong Lễ Ký, Khúc Lễ thượng: “*Lễ bất hạ thứ dân, hình bất thượng đại phu*” (Lễ nghi không được dùng đối với đám thứ dân, hình phạt không áp dụng cho bậc đại phu). Đây là sự kỳ thị đẳng cấp thô bỉ, cổ võ sự bất lương của đám quan lại mà giai cấp này là “quân tử” hay kẻ sĩ có đặc quyền, đã thế lại khinh thường người dân quá đáng.

Luận Ngữ “Vi chính đệ nhị 2-3”: “*Tử viết: đạo chi dĩ chính, tề chi dĩ hình, dân miễn nhi vô sĩ*” (kẻ cầm quyền phải dùng hình pháp để trị cho dân sợ mà không phạm luật, chứ người dân tự họ không biết xấu hổ).

Luận Ngữ “Thái bá đệ bát 8-9”: “*Tử viết: Dân khả sử do chi, bất khả sử tri chi*”, (Người dân có thể sai khiến, chứ không thể dạy cho họ hiểu).

Khinh thường người dân quá sức, con người tự họ ai cũng biết hổ thẹn khi biết việc làm của mình không đúng, kể cả với lương tâm. Ai cũng có khả năng học hỏi. “Quân tử” là người biết “đạo” phải biết xấu hổ khi nói lên tính cách kỳ thị này, chính họ đã quên câu của Mạnh Tử: “*Dân vi quý, ...*”.

Một xã hội mà chỉ có một bọn kẻ sĩ nịnh hót, học hỏi từ những điều được gọi là đạo đức từ sự tưởng tượng và gian dối, vua chúa mà hầu hết là những hôn quân bảo sao kẻ sĩ nghe vậy, chỉ biết vị kỷ, vợ về cho mình và dòng họ, không cố tìm ra những phương thức để cải thiện cuộc sống của mọi người; thì nền văn minh của xã hội này đi tới đâu, lịch sử đã nói lên điều này!

Trong bài viết “QUÂN TỬ-TIỂU NHÂN” THEO KHỔNG GIÁO”, không thấy cụ TTK đề cập đến một câu trong Luận Ngữ mà câu này đã **mạt sát cả “tiểu nhân”**

lấn nữ giới một cách rất gọn: “*Duy nữ tử dữ tiểu nhân vi nan đường dã! Cậ chi tấ bất tôn , viễn chi tấ oán*” (Đàn bà và tiểu nhân thật khó nuôi dạy, gần họ thì khinh nhờn, xa họ thì oán thán) (Luận Ngữ, Dương hoá đệ thập thất, chi nhị ngũ, 17-25).

Nho giáo đã tạo nên quan niệm kỳ thị và khinh thường người dân, “quân tiểu nhân” (theo nghĩa nguyên thủy) như thế nào, người viết cảm thấy đã tạm đủ qua sự trình bày sơ lược, mặc dù còn nhiều chỗ trong Nho học qua tứ thư và ngũ kinh chưa được biết đến! Qua câu viết trong Luận ngữ vừa nêu, Nho giáo đã xếp hạng nữ giới ngang hàng với “tiểu nhân (theo nghĩa sau này là kẻ hèn mọn). Điều này đã ảnh hưởng đến văn hóa, gây ra không biết bao nhiêu sự đau khổ cho phụ nữ trong xã hội phương Đông qua nhiều ngàn năm. Nền văn hóa này đã biến người phụ nữ thành nô lệ thực sự. Văn hóa được cấu tạo bởi Nho giáo đã ảnh hưởng đến người phụ nữ ra sao, người viết sẽ lạm bàn trong phần kế tiếp.

b-Kỳ thị phụ nữ

Khi nói về phụ nữ trong xã hội ảnh hưởng bởi Nho giáo, chúng ta thấy có những câu như “*tam tông, tứ đức*”, “*nhất nam viết hữu, thập nữ viết vô*”, “*trinh tiết*”, v.v... áp đặt lên người nữ. Xã hội Việt Nam trước khi bị ảnh hưởng bởi Nho giáo, người phụ nữ Việt đã không bị những ràng buộc và kỳ thị, hơn nữa họ còn giữ vai trò chủ động, bằng chứng là sự khởi nghĩa của hai bà Trưng, bà Triệu. Ngôn ngữ của Việt Nam cũng nói đã nói lên điều này: những gì “chính” thì được gọi là “cái” (nghĩa là mẹ) như sông “cái”, đường “cái” quan, ngón tay “cái”, cái cò, cái vạc cái nông”, v.v..., hay chữ “con” (chỉ phái nữ, khác với phái nam là “thằng”) như “con” sông, “con” cọp, v.v... . Tuy nhiên từ khi Nho học thâm nhập vào nền giáo dục, vai trò quan trọng của người phụ nữ trong xã hội đã bị suy giảm một cách đáng kể.

“Đàn bà và tiểu nhân thật khó nuôi dạy, ...”

Trung Hoa từ lúc khởi đầu là văn hóa du mục, có lẽ vì thể lực nam nữ khác nhau nên hình thái phụ hệ thịnh hành và biến thành một tập tục. Khi Trung Hoa bước vào xã hội phong kiến, kể từ thời nhà Tây Chu, vị trí của phái nữ đã trở nên thấp hèn hơn so với phái nam một cách rõ ràng. Cuối thời Xuân Thu (Đông Chu),

Không giáo được phổ biến, vai trò của phái nữ trong xã hội được qui định để chìm vai trò của họ xuống bùn . Khởi đầu là Khổng Tử với quan niệm khinh thường phụ nữ : “*Đàn bà và tiểu nhân thật khó nuôi dạy, ...*”. Chẳng lẽ Khổng Tử quên mẹ mình, người đã nuôi dạy ông cũng là đàn bà hay sao? Dạy người khác phải có hiểu với cha mẹ, còn mình thì “vơ đũa cả nắm”, vì khinh thường phái nữ nên ông chửi toáng lên, không cần biết là trong số đó có cả mẹ mình ! Đây là hành động của “Thánh nhân”?

“Tam tông, tứ đức”

Rồi “*Tam tông*” là “*tại gia tông phụ, xuất giá tông phu, phu tử tông tử*” (ở nhà thì theo cha, xuất giá thì theo chồng, chồng chết theo con). Câu “*Tam tông*” từ sách Lễ Ký, thiên Tang Phục, Tử hạ truyện, nguyên văn: “*vị giá tông phụ , ký giá tông phu, phu tử tông tử*”, chủ trương “*nam tôn nữ ti*” (trọng nam khinh nữ). “*Tam tông*” là cái cùm để cùm chân nữ giới không cho ra ngoài xã hội, chỉ ở trong nhà để phục vụ cha, chồng rồi con, người phụ nữ không có quyền hạn gì trong gia đình. Thật là một sự ích kỷ được bày vẽ ra bởi Khổng Tử và đám môn sinh của ông, với mục đích biến người phụ nữ trong gia đình thành nô tì!

Sau “*Tam tông*” lại có “*Tứ đức*” (công, dung, ngôn, hạnh) để giáo huấn người phụ nữ. Chữ “*Tứ đức*” từ sách Lễ Ký, thiên Quan, cửu tần, nguyên văn: “*phụ đức, phụ ngôn, phụ dung, phụ công*”. Đưa ra chữ “*tông*” thì phải có những hành động đi theo để cung phụng “*tam tông*”, “*tứ đức*” là nguyên tắc thành văn cho hành động của sự nô lệ?

“Nhất nam viết hữu, thập nữ viết vô”

Mạnh Tử nói về chữ “hiếu”: trong sách Mạnh Tử, Ly Lâu thượng có câu “*bất hiếu hữu tam vô hậu vi đại*” (có ba điều bất hiếu, không có nối dõi là điều lớn nhất). Xã hội phụ hệ, thì con trai mang họ cha, có con trai thì hy vọng có kẻ nối dòng. Vì vậy phải có con trai mới được coi là có hiếu, còn nếu sinh con gái thì coi như “vất đi”, coi như không sanh, hơn nữa không có con trai thì coi như đại bất hiếu. Thật là một quan niệm vô nhân đạo và kỳ thị một cách vô nhân tính! Có lẽ từ câu này nên

các Nho gia Việt Nam mới bịa ra câu “*Nhất nam viết hữu, thập nữ viết vô*”⁴ (sinh một trai là “có con”, sinh mười gái cũng coi như “không con”) lại càng có vẻ kỳ thị hơn nữa. Con gái còn bị coi là “*nữ nhi ngoại tộc*” (con gái là họ ngoài, họ người ta), câu này có lẽ đã được thu gọn thành câu chữ Hán từ câu tục ngữ “*con gái là con người ta, con dâu mới thiết mẹ cha mua về*”, coi phụ nữ như món đồ có thể mua bán! Vì con gái bị coi như ngoại tộc; nên bên Trung Hoa nhiều gia đình đã không truyền lại những bí mật nghề nghiệp cho con gái!

“Kẻ thù riêng của phụ nữ”

Lưu Bang, một kẻ một kẻ thô lỗ, “*người khách nào đội mũi nhà Nho đến Bái Công liền giật mũi dài vào trong*” (Sử ký), nhưng có chí lớn nên đã dựng nên nhà Hán. Đám Nho gia này muốn kiếm địa vị, đứng đầu là Thúc Tôn Thông đã bày ra trò lễ nghi để tôn vinh Hán Cao Tổ Lưu Bang; nên được ông này trọng dụng cùng với cả trăm tên đệ tử. Sau đó qua sự “đạo diễn” của Đồng Trọng Thư, Hán Vũ Đế Lưu Triệt thấy có lợi cho nền quân chủ chuyên chế; nên đặt Nho học làm quốc giáo. Để nịnh hót hơn nữa, đám Nho gia lại dùng “lễ” bày thêm trò mới, để thỏa mãn tính tham lam độc ác về tính dục của phái nam là hoàng đế với trò “tam cung lục viện”.

Trong bài viết “*Hoàng đế với phụ nữ*” của cự Nho gia Phan Khôi, năm 1930: “... Nghĩ cho kỹ mà xem, **đế vương thật như là kẻ thù riêng của phụ nữ**; ... Nói về chế độ quân chủ nước Tàu. **Theo Kinh Lễ**, thiên Hôn nghĩa, thiên tử thì đặt ba bà phu nhân, chín bà tần, 27 người thế phụ, 81 người ngự thê. **Mà lễ ấy, nói rằng thánh nhơn đặt ra đó. Không biết ông thánh nào** mà có cái óc kỳ quái như vậy? Một người đàn ông mà cho đến 120 người đàn bà lận, ... Cái số chánh là 120, còn ngoài ra, những cung nữ, thị tỳ, không biết bao nhiêu mà kể, gấp mười lăm, hai mươi lần số ấy nữa. ... Những con gái dân gian đã bị chọn vào đó thì phí cả một đời người, chỉ có chết là hết, chớ không có ngày ra đượcNội một sự vì hầu hạ một người mà chứa vào trong cung đến năm bảy ngàn người đàn bà, đã đủ giày vò phụ nữ đến đâu rồi; ... ”.

⁴ Người viết không thể tra cứu được nguồn gốc dù đã tìm trong Google bằng tiếng Việt hay với câu Hán văn “一男曰有, 十女曰无”

Cụ Phan Khôi hỏi là “*ông thánh nào*” dù rằng cụ đã biết rõ đây là “Thánh Khổng”, ông viết “*để vương thật như là kẻ thù riêng của phụ nữ*”, chẳng lẽ cụ Nho gia lại viết rằng “**Thánh Khổng**” và **Nho giáo là kẻ thù chung của phụ nữ!** dù rằng có lẽ ý ông muốn nói như thế?

Độc giả nào nếu có dịp đến Tử Cấm thành tại Bắc Kinh, hay tham khảo cũng đều biết là cung cấm này có gần một chục ngàn phòng ốc. Khi tới đến, trong số cả hàng ngàn người ở đây, chỉ có một người phái nam duy nhất là ông hoàng đế, ngoài ra chỉ có phái nữ và một số hoạn quan; nam không ra nam nữ không ra nữ. Ngoài một số cực nhỏ được hoàng đế yêu thích, còn lại là những “nữ tù nhân” bị “án” chung thân không có ngày ra!

Cấm quả phụ tái giá

Người phụ nữ đến “cửa Khổng” thì bị mang cùm, qua thời Tống đến “*sân Trình*” lại bị đeo thêm gông, “*sân Trình*” chỉ Trình Tử (Trình Di hay Trình Y Xuyên , 1033 - ~1107).

Trình Tử đề ra quan niệm về tiết hạnh của phụ nữ là cấm quả phụ tái giá.

Trong bài viết “Tống Nho với phụ nữ” của cụ Nho gia Phan Khôi đăng báo năm 1931:

*“Lại ông Trình Hy cấm đàn bà góa lấy chồng, nói rằng : “**Chết đói là sự nhỏ, thất tiết là sự lớn**” (nhiên ngã tử sự cự tiểu, thất tiết lễ sự cự đại).*

...

*“Cái này Trình tử không thêm hỏi đến kẻ góa bụa đó ở vào cái địa vị nào, gặp cái cảnh ngộ ra sao, mà nhứt luật không cho cải giá, thì thật là bất cận nhân tình quá thể. Người lập ra cái luật ấy chẳng có gì khác hơn là muốn thỏa cái lòng ích kỷ của đàn ông, cố ý mà **bóc lột hết thấy quyền lợi đàn bà**”.*

Cấm góa phụ tái giá đã là một sự đàn áp khủng khiếp, đến cả người phụ nữ bị chồng bỏ (hay chồng “*để*”) cũng không được lập lại cuộc sống mới thì thật là tàn ác!

*“Theo lẽ công bình, nếu đàn bà bị chồng *để*, không được cải giá thì đàn ông cũng đừng nên *để* vợ. Vậy mà Trình tử lại **cho phép đàn ông *để* vợ**. Trong sách Tánh lý đại toàn chép rằng: “*Có kẻ hỏi: Vợ, có thể *để* không?* Trình tử đáp rằng: **Vợ chẳng hiền, thì *để* đi có hại gì đâu?....**”*

Đã thế lại còn có câu “*trai năm thê bảy thiếp, gái chính chuyên chỉ có một chồng*” thì công bằng ở đâu? Nho giáo đã dạy người phụ nữ xuống bùn đen, luật lệ này chẳng khác gì câu nói “*tao là luật, luật là tao*”.

Quan niệm kỳ thị phái nữ của Nho giáo đã ảnh hưởng như thế nào đến văn hóa phương Đông qua các thời đại?

- Đã hạ phẩm giá của người phụ nữ xuống quá thấp
- Không cho phụ nữ đi học
- Không cho phụ nữ thi cử
- Không thể làm quan
- Nửa tài sản trí tuệ bị mai một
- Biến phụ nữ thành món đồ sở hữu của phái nam, đặc biệt là các vua chúa
- Hủ tục bó chân tại Trung Hoa là hệ quả việc biến phụ nữ thành món đồ chơi .
- Hủ tục tảo hôn tàn ác biến phụ nữ thành “con ỏ” không công!
- Ngày nay với chế độ “một” con tại Trung Quốc, các bé sơ sinh nữ bị giết một cách vô nhân đạo, sau đó với cảnh trai thừa gái thiếu làm xã hội bất ổn.

Một nền văn hóa mà nửa tài sản trí tuệ bị lãng phí, thì phát triển về văn minh sẽ bị chậm lại! Một xã hội đặt trên quan niệm bất bình đẳng và kỳ thị thì “*Ở đâu có bất công , ở đó có chống đối*”, **xã hội rối loạn thì văn minh khó phát triển.**

c-Kỳ thị chủng tộc

Cuối thời Xuân Thu, quyền lực của nhà Chu (Đông Chu) chỉ còn tập trung tại Lạc Ấp (gần Lạc Dương ngày nay), vua Chu gần như chỉ là bù nhìn, cần quân đội của các chư hầu bảo vệ khi có sự tấn công hay cướp bóc từ các bộ tộc khác. Thời gian này có khoảng 14 nước tương đối lớn, trong số đó qua các diễn biến theo năm tháng có “thất hùng” là 7 nước mạnh nhất và luôn tìm cách thôn tính lẫn nhau. Các chư hầu tranh nhau làm bá chủ, chiến tranh xảy ra thường xuyên, vùng trung nguyên (lưu vực sông Hoàng Hà) hỗn loạn.

Không Tử có hoài bão khôi phục lại quyền lực như thời nhà Tây Chu, ông muốn làm như Chu Công (hay Chu Công Đán, tên thật là Cơ Đán), định lại quy chế

“phân phong chư hầu”: “*Nay Khổng Khâu theo phép tắc của Tam vương, làm sáng cả cơ nghiệp của Chu công, Thiện Công.*”, (KTTG, Sử Ký). Khổng Tử “nghiện” lễ nghi nhà Tây Chu: “*Nhà Chu noi gương hai triều đại trước, lễ nghi nhà Chu rườm rà làm sao! Ta theo nhà Chu.*”, (KTTG, Sử Ký). Ông rất thần phục và thường nằm mơ thấy Chu Công, khi gần chết ông than : “*Ta suy nhược lắm rồi! Đã từ lâu ta chẳng mơ thấy Chu Công*” (Luận Ngữ , Thuật nhi đệ thất, chi ngũ: “*Tử viết: “thậm hỹ ngô suy dã! Cứu hỹ , ngô bất phục mộng kiến Chu Công!*”).

Theo như quan niệm thời nhà Tây Chu, vua là “thiên tử” là con Trời. Vì đất đai rộng lớn (cái nhìn cổ thời) nên chia cho các chư hầu cai trị từng vùng, chư hầu phải thần phục nhà vua, vùng đất ở giữa và các chư hầu chung quanh xưng là Trung Hoa, thay Trời để cai trị. Đây là chế độ phong kiến do Chu Công thiết lập. Nhà Chu -Trung Hoa- tự thấy là mình văn minh hơn các dân tộc chung quanh; nên phải “giáo hóa” họ, thực chất để dùng vũ lực xâm chiếm và ép buộc các dân tộc này phải theo văn hóa của họ, nếu không theo sẽ tiêu diệt. Nạn Hoa hóa cho các dân tộc chung quanh ngoài Trung Hoa bắt đầu từ đây. Qua diễn tiến lịch sử, chúng ta đã thấy kết cuộc rất rõ ràng, khởi đầu Trung Hoa chỉ là vùng lưu vực sông Hoàng Hà, ngày nay Trung Quốc với diện tích lớn thứ ba trên thế giới, 9.6 triệu km², gồm 55 chủng tộc.

Khổng Tử muốn làm như Chu Công thì đương nhiên ông phải cổ võ cho sự “giáo hóa” các dân tộc man di, là phải theo ta nếu không thì bị tiêu diệt, chủ trương “hung Hoa diệt di” đã được thi hành nhiều lần qua lịch sử, **một sự kỳ thị về chủng tộc rất tàn bạo!** Nếu một người thường có quan niệm tự hào dân tộc mình là nhất (kiêu ngạo) thì cũng chỉ có tính cách cá nhân, sẽ ít gây thiệt hại. Tuy nhiên “thánh nhân” mà có chủ trương này và phổ biến hay truyền dạy tư tưởng này cho hậu thế thì kinh khủng quá! “Thánh nhân” đã không nghĩ đến hậu quả của chiến tranh diệt chủng! Để rồi tư tưởng này trở thành tai họa truyền kiếp đến ngày nay cho nhân loại!

Khổng Tử kỳ thị man di?

Luận ngữ, “Hiển vân đệ thập tứ”: “. ” ...*Tử viết: “ Quân Trọng tướng Hoàn Công, bá chư hầu, nhất khuông thiên hạ, dân đảo vu kim thụ kỳ tứ. Vi Quân Trọng, ngô kỳ phi phát tả nhậm hĩ....”* (Quân Trọng làm tướng quốc cho (Tề) Hoàn Công,

nước Tề làm bá chủ chư hầu, làm thiên hạ vào một khuôn phép. Không có Quân Trọng thì chúng ta đã phải *búi tóc và cài nút áo phía trái*), các dân tộc thuộc Bách Việt có phong tục “*phi phát, tả nhậm*”, câu này Khổng Tử đề cao Quân Trọng là ông này đã “*nhất khuôn thiên hạ*”, nhờ có Quân Trọng dẹp yên dân man di nên Khổng Tử đã không phải theo tục lệ của Man Di. Câu này nói lên quan niệm của Khổng Tử về man di với sự khinh thường, quan niệm này đã trở thành truyền kiếp.

Chúng ta thử tìm hiểu xem Khổng Tử đã làm gì liên quan đến vấn đề này qua Sử Ký (KTTG):

“Tề Cảnh Công bèn sai sứ giả mời vua Lô lại họp ở Giáp Cốc. Lô Định công sắp sửa lên xe đến họp thân mật. Khổng Tử bấy giờ quyền giữ chức tướng quốc, ... Bèn mang theo tả tư mã và hữu tư mã, họp mặt với Tề Cảnh công ở Giáp Cốc. ... Ở đấy dựng lên một cái đàn có ba bậc tam cấp bằng đất và hai người gặp nhau theo nghi lễ. ... Và ngay đó, một người cầm cò lông thú và lông chim mang lông chim sáo, giáo, kích, kiếm và khiên bước ra trong tiếng trống và tiếng hò la và bước lên đài. Khổng Tử rào bước tiến ra, bước lên các bậc tam cấp, nhưng không qua bậc trên cùng, giơ ống tay áo lên nói:

*- Vua hai nước chúng ta hội họp nhau thân mật, **chơi thứ nhạc Di, Địch làm gì?** Xin ra lệnh cho quan đương sự để họ đuổi những người kia đi.”*

Vì thế Trung Hoa luôn có ý định “áp đặt” văn minh của họ đến cho các dân tộc chung quanh bằng võ lực. Đến ngày nay, ngoại trừ dân Lạc Việt, toàn thể Bách Việt đã bị Hoa hóa hay Hán hóa. Man ở phía nam, Di ở phía đông, Địch ở phía bắc, Nhung ở phía tây cũng đã bị Hán hóa.

4-Văn hóa kiêu ngạo và bành trướng

Từ thời Tây Chu, ý niệm vua là “thiên tử”, là con Trời đã có. Quan niệm về “thiên mệnh” của Khổng Tử lại được các Nho gia cổ võ, do đó vai trò của thiên tử càng tỏ rõ khi hoàng đế nhà Hán lên ngôi và trọng dụng Nho học cho mục đích chính trị. Quyền lợi của hai bên đều được nâng cao, uy quyền của hoàng đế được tung hô, Nho gia có được bổng lộc, và dân chúng thêm ách nặng.

Óc kiêu ngạo và tự tôn

Để nâng cao uy thế cũng như ảnh hưởng, Nho gia đã đề cao sự góp phần cho nền văn hóa Trung Hoa kiêu mẫu của họ mà “lũ man di” phải noi theo! Hoàng đế hay Thiên tử được tôn là con Trời, thay Trời “giáo hóa” mọi dân tộc. Đây là một sự tự tôn của một thể chế quân chủ toàn trị, muốn các dân tộc chung quanh phải hội nhập với mình. So với các dân tộc chung quanh, gồm những bộ tộc du mục phía bắc, các dân tộc nông nghiệp phía nam, chế độ quân chủ của Trung Hoa đã có qui củ hơn. Tuy nhiên tự cho là mình văn minh hơn các dân tộc khác, rồi vênh váo lên mặt giáo huấn họ thì cả là một sự kiêu ngạo quá đáng. Hậu Hán thư của Phạm Việp đã sỉ vả dân Giao Chỉ: “*Người như cầm thú, không phân biệt trưởng ấu (tức không có tôn ti trật tự), búi tóc ở gáy, đi chân không, lấy vải quấn qua đầu làm áo*”.

Phong hóa của mỗi dân tộc mỗi khác, nhưng các Nho gia đã theo tư tưởng của Khổng Tử là khinh thường các văn hóa khác và tìm cách áp đặt. Gốc du mục là dùng vũ lực để đánh chiếm, những gì dùng được thì cướp, còn lại là thiêu hủy. Thành Cát Tư Hãn và quân Mông Cổ đã làm như vậy từ Á sang Âu. Gốc gác du mục còn lưu lại đến ngày nay tại Trung Hoa qua cách ẩm thực (thịt chiên xào được dùng nhiều hơn từ phía bắc Trường Giang, thời cổ dùng thịt và mỡ thú vật, so với rau luộc hấp phổ thông hơn ở phía nam). Thời Khổng Tử vùng trung nguyên chưa biết dùng thực phẩm chính là gạo mà dùng hạt kê. Gạo là sản phẩm của văn minh lúa nước Bách Việt nói chung, Lạc Việt nói riêng. Nhà Tần xâm chiếm vùng này năm 221 TCN (ngoại trừ Lạc Việt), thế mà thời cuối thời Tiền Hán, sử sách Trung Hoa lại nói là thái thú Hán: “*(Nhâm) Diên mới dạy dân khai khẩn ruộng đất, hàng năm cày trồng, trăm họ no đủ*” (ĐVSKTT). Đây là trò **kiêu ngạo và tự tôn một cách gian trá của đám Nho gia** viết sử. Tuy nhiên, các thế hệ kế tiếp tại Trung Hoa lại tin, rồi **nghĩ họ là cái nôi của nền văn minh nhân loại**, nên đã phải khai hóa lũ Nam Man, cũng như các dân tộc khác. Thế là niềm tự hào về dân tộc được ve vuốt và tư tưởng “đại Hán” được truyền bá dễ dàng đến ngày nay, mặc dù đây là sự kiêu ngạo, tự tôn một cách gian trá và lộ bịch (ngụy tạo trong Olympic 2008, ăn cắp hình ảnh trong phim “Top Gun”). Việt Nam đã bao lần (bị xâm lăng rồi phải triều cống), cũng như đang khốn khổ (bị uy hiếp) vì cái trò kiêu ngạo và tự tôn kệch cỡm này.

Chủ nghĩa bành trướng

Từ cổ thời các dân tộc có những nền văn hóa khác nhau, nếu muốn các dân tộc này theo mình, thì cách nhanh nhất là dùng vũ lực để đánh chiếm (tư tưởng du mục?), sau đó đặt ách cai trị (quan niệm của Nho gia?) để bắt các dân tộc này phải theo,

đây là chủ nghĩa bành trướng của Trung Hoa, cách thức này hiện tại vẫn còn đang được áp dụng. Điển hình là vùng Tân Cương, Tây Tạng trong thế kỷ 20. Cổ thời, từ một khoảng đất tại lưu vực sông Hoàng Hà, ngày nay Trung Hoa đã có diện tích lớn thứ ba trên thế giới. Đất đã là mục tiêu của tư tưởng “đại Hán”, ngày nay lại thêm mục tiêu về biển, một mối đe dọa cho các nước quanh Trung Hoa! Tất cả chỉ là sự cạnh tranh của “tư tưởng Đại Hán” cho hợp với tình thế hiện tại và tương lai!

5-Văn hoá chống hòa bình ?

Qua kinh nghiệm lịch sử của nhân loại, những gì bất công dễ đưa đến chống đối hoặc tranh chấp. Trong một xã hội mà một giai cấp bị đàn áp và bóc lột thì sẽ có những sự vùng dậy; để con người đòi quyền được sống, nội chiến có thể xảy ra. Tới một bình diện lớn hơn là dân tộc, những sự đối xử bất bình đẳng sẽ đưa đến chiến tranh giữa các dân tộc.

Nhà Tần chủ trương chiến tranh xâm lăng, có tính cách du mục là cướp, nếu dùng được thì giữ, không thì thiêu hủy. Khi đã chiếm được thì áp dụng chủ thuyết của Pháp gia trong việc cai trị tàn bạo nên suy tàn rất nhanh (15 năm). Nhà Tây Hán với chủ trương chiến tranh xâm lăng, ngụy trang dưới chiêu bài “giáo hóa”, bề mặt là “nhân trị”, nhưng bên trong là “pháp trị” gay gắt, bàn tay sắt bọc nhung, đánh chiếm rồi cai trị và bóc lột thật là phi nhân bản. Phương pháp này đã được các Nho gia góp ý cho những hoàng đế Trung Hoa đầy tham vọng qua các đời; với mục đích được chia phần lợi lộc. Đây là một trò giả hình về đạo đức để đàn áp các dân tộc khác.

a-Kỳ thi đẳng cấp gây nội loạn?

Như đã được trình bày trong phần trước, Nho Giáo đã tạo nên một sự kỳ thi về đẳng cấp ngay trong xã hội Trung Hoa, đám cai trị gồm vua chúa, kế đó là đám “kế sĩ” Nho gia làm quan, sau đó là đám dân bị trị gồm đa số quần chúng. Thời Hán, Nho giáo trở thành quốc giáo, thi cử để tuyển chọn người ra làm quan đặt trên căn bản Nho học, điều hành việc cai trị do các Nho gia đảm trách, ngay cả hoàng đế cũng được huấn luyện từ tư tưởng Nho học. Hậu quả của sự phản hòa bình, dù trực tiếp hay gián tiếp, gây ra bởi Nho giáo như thế nào?

Để kiểm chứng, chúng ta có thể nhìn sơ qua lịch sử Trung Hoa kể từ thời nhà Hán, hầu hết những cuộc nổi dậy đều do giai cấp bị trị, họ đã bị phỉnh gạt bởi cái “đạo” của đám Nho gia với chữ “*nhân*” mờ ảo (“nhân” với ai, với mọi người hay chỉ trong gia tộc và thân thuộc hay một đẳng cấp nào đó?!). Khởi đầu thì dân chúng theo, vì **mong muốn có sự bình đẳng của con người và được no đủ**. Khởi nghĩa thành công, đám Nho gia vẫn được dùng làm quan lại, vẫn tiếp tục bóc lột, rồi lại khởi nghĩa. Vòng luân quần này có tính cách truyền kiếp. Không có tư tưởng nào được nêu ra để thay đổi hẳn tư tưởng Nho giáo, thấy sai rồi sửa sai, lại thấy sai! Chu Hy rồi Vương Dương Minh có cố gắng để chỉnh đốn, nhưng cũng vẫn chỉ là náo trương của Nho gia, đâu lại hoàn đấy! **Không một ai có được tư tưởng bình đẳng của Mặc gia**, có lẽ cũng chỉ vì sự tự tôn và vị kỷ của đám Nho gia đầy **kiêu ngạo**, cho quan niệm của mình là nhất!

Cuối thời nhà Thanh, Hồng Tú Toàn khởi nghĩa dựng nên Thái Bình Thiên Quốc, ông này bị ảnh hưởng phần nào bởi tinh thần của Thiên Chúa giáo (thi hồng nhiều lần, sau đó học về Kinh Thánh, xưng là em của Jesus!?), **đề cao sự bình đẳng**, dân chúng vùng Quảng Tây rồi các tỉnh khác theo, thắng lợi liên tiếp, đã từng mang quân tới Thiên Tân (gần Bắc Kinh), lập quốc đóng đô ở Nam Kinh. Tuy nhiên đầu óc của ông này vẫn mang nặng tính cách của Nho gia, đến khi làm vua lại theo đường lối cũ rồi bị tiêu diệt. Đây là một cuộc nổi loạn có số thương vong nhiều nhất trong lịch sử Trung Hoa và có lẽ nhất trên thế giới từ trước đến nay (trực tiếp khoảng 25 triệu, gián tiếp có thể lên tới 100 triệu, theo như tài liệu trong sách “*Sử Trung Quốc*” của học giả Nguyễn Hiến Lê).

Bất bình đẳng dễ đưa đến nội loạn; bất kể nơi nào trên thế giới, Hoa Kỳ cũng đã xảy ra nội chiến, tuy nhiên một nền văn hóa truyền kiếp; có sự bất bình đẳng truyền kiếp; thì nội chiến sẽ xảy ra hết đời này đến đời khác. Nho Giáo từ Khổng Tử trở đi đã tạo nên sự kỳ thị về đẳng cấp, từ đó **sẽ có nội loạn và chiến tranh cho đến khi con người có sự bình đẳng**. Mới đây (2009), người Hồi ở Tân Cương đã gây phản ứng nhưng bị dẹp yên, tuy nhiên còn bất bình đẳng thì sẽ còn Tây Tạng, còn dân tộc Tráng, còn Nội Mông, còn v.v... và v.v... .

b-Kỳ thị chủng tộc gây chiến tranh?

Chiến tranh là hiện tượng lịch sử của nhân loại. Chiến tranh là dùng vũ lực để giải quyết sự xung đột. Giữa các dân tộc trên thế giới thì sự tham lam, kiêu ngạo, kỳ thị, lừa dối thường là do tính vị kỷ của con người, sự vị kỷ dễ đưa đến xung đột vì phía nào cũng muốn điều lợi cho phần mình, phe phái của mình.

Tính du mục hiếu chiến

Văn hóa du mục có tính cách hiếu chiến, trọng võ hơn văn. Từ khi chiếm được vùng lưu vực sông Hoàng hà, một bộ tộc mạnh (truyền thuyết về nhà Hạ) chuyển qua phương cách định cư và thôn tính các bộ tộc chung quanh. Sau đó xã hội gồm có nhiều bộ tộc, một thể chế chính trị được thành lập; đó là nhà Thương, rồi đến chế độ phong kiến nhà Chu, văn hóa được thành hình, tuy nhiên vẫn còn nặng tính cách hiếu chiến của dân du mục. Chiến tranh xảy ra liên miên qua các thời Xuân Thu và Chiến Quốc. Trung Hoa thống nhất, Tần vương Doanh Chính làm hoàng đế, tuy nhiên vì muốn bành trướng nên chiến tranh vẫn tiếp tục (Mông Điền đánh Hung Nô phía bắc, Đồ Thư chinh phục Bách Việt phía nam). Nhà Tần suy thoái, Trung Hoa lại lâm vào cảnh nội chiến giữa các thế lực. Hai thế lực còn lại là Lưu Bang và Hạng Vũ tranh nhau, chiến tranh vẫn tiếp diễn. Lưu Bang thắng dựng nên nhà Hán. Tuy nhiên vì muốn mở rộng về phía bắc, Trung Hoa luôn có chiến tranh với Hung Nô. Nếu không có chiến tranh với các dân tộc chung quanh, Trung Hoa lại chia phe ra đánh lẫn nhau, lập thành nhiều nước như thời Tam Quốc, Ngũ Hồ thập lục quốc, Nam Bắc Triều, Ngũ Đại thập quốc. Tuy nhiên khi nào Trung Hoa thống nhất thì tai họa chiến tranh lại xảy ra cho các lân bang.

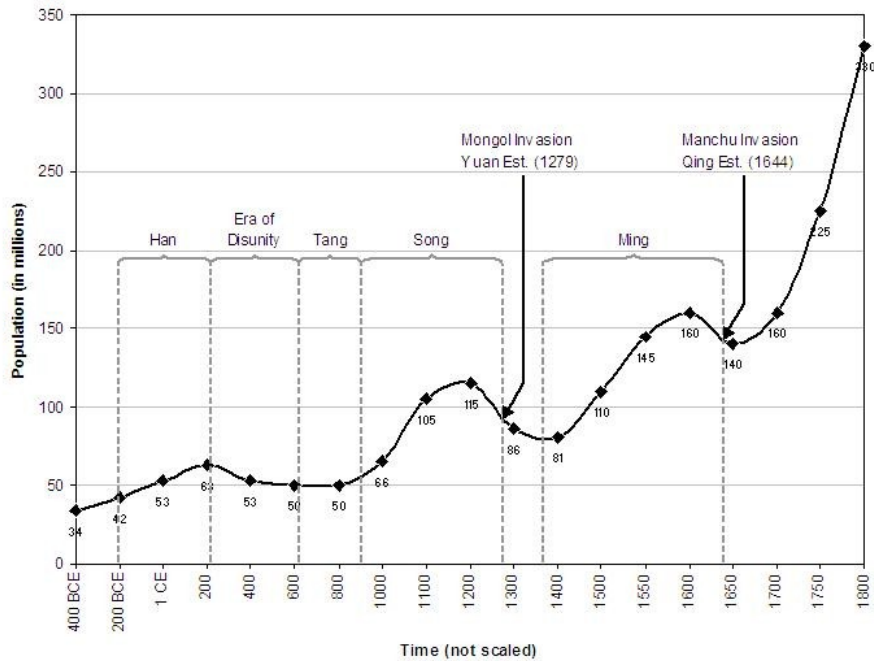
Tính cách hiếu chiến của du mục tàn bạo nhưng nhất thời. Sự hiếu chiến cộng thêm với sự cai trị để bóc lột và chủ trương đồng hóa, nguy trạng dưới chữ “nhân” để “khai hóa”; thì hậu quả cho các dân tộc láng giềng sẽ kinh khủng hơn rất nhiều! Đây là một chính sách tàn độc (tàn bạo và thâm độc) có tính cách lâu dài và đưa đến sự diệt chủng một cách êm thấm. Việt Nam đã là nạn nhân của chính sách này qua nhiều lần bị Bắc thuộc, cũng như vùng Bách Việt đã bị Hán hóa hầu hết, ngoại trừ Lạc Việt.

Tự kiêu về văn hóa và chủng tộc: tư tưởng Hán hóa

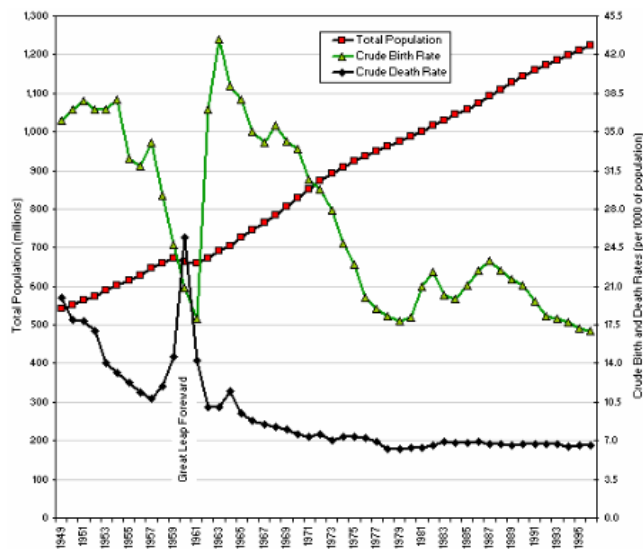
Chủ trương mang “văn hóa” đi truyền bá kèm theo vũ lực vẫn tiếp tục, qua hàng ngàn năm cũng vẫn chỉ là bành trướng: **tư tưởng Hán hóa**. Như đã trình bày trong phần trước, Nho giáo đã di truyền lại cái tư tưởng tự kiêu tự đại, cảm thấy mình là nước lớn, nước “*có văn hóa*” nên luôn tự kiêu. Hoàng đế luôn luôn cho mình là chủ của các lân bang, “*ai cũng là thần dân*”, không đánh chiếm được thì tạm “tha làm phúc”, bắt triều cống rồi chờ cơ hội khác. Chỉ khi nào Trung Hoa có nội loạn, hoặc chia năm xẻ bảy, hay bị các bộ tộc du mục phía bắc (Kim, Mông, Mãn) uy hiếp hay chiếm đóng; thì các nước phía nam và phía tây mới được tạm thời yên ổn! Trung Quốc có phải là cái họa của lân bang?

Đông dân nên cần thực thực phẩm và tài nguyên

Ngày nay, ngoài việc tìm cách chiếm đất của các quốc gia kế bên, Trung Quốc lại tìm cách bành trướng thêm ra biển. Nguyên nhân nào cổ vũ cho sự bành trướng ngoài tính tự kiêu tự đại? Trung Hoa đông dân nhất thế giới, trong khi đó tỉ lệ diện tích canh tác tính theo đầu người đã rất giới hạn. Để có đủ thực phẩm, diện tích canh tác hay chăn nuôi phải tương đương; trong khi kỹ thuật canh nông vẫn không thay đổi. Mặc dù nội chiến liên miên qua các thời đại, số người bị chết trực tiếp cũng như gián tiếp vì chiến tranh rất nhiều, nhưng dân số Trung Hoa vẫn không giảm. Đặc biệt là từ thời nhà Thanh, Trung Hoa tương đối ổn định, dân số tăng rất nhanh (1650: 145 triệu người, 1800: 280 triệu người), sau đó dân số vẫn tăng theo tỉ lệ này (khoảng 1.3 tỷ người ngày nay), mặc dù Trung Hoa với qui chế một con dưới chế độ Cộng sản (~1957) đã hơi sút giảm, nhưng sau đó vẫn tăng nhanh (xin coi biểu đồ). Để giải quyết tình trạng không đủ thực phẩm và tài nguyên, chính sách bành trướng được áp dụng triệt để qua các triều đại của Trung Hoa, cũng như hiện đang xảy ra ngày nay.



<http://www.voxeu.org/sites/default/files/image/galor%20fig1.JPG>



<http://opengecko.com/geckoview/wp-content/uploads/2009/09/chinasdemographictransition.gif>

Đông dân vì phải có nối dõi và khuếch trương dòng tộc ?

Có phải đông dân vì quan niệm của Nho giáo? Mạnh Tử viết: “*Bất hiếu hữu tam vô hậu vi đại*” (có ba điều bất hiếu, không có nối dõi là điều lớn nhất), vậy phải

sinh con cho đến khi có con trai, nếu không thì bất hiếu, con gái gả chồng thuộc họ khác, không phải họ mình! Hơn nữa, quan niệm về dòng tộc là phải làm cho dòng họ mình lớn mạnh; để ganh đua và tạo vị thế hơn thua với các họ khác. Việc ganh đua dễ đưa đến thù hận giữa các dòng họ, sự “diệt tộc” đã xảy ra rất nhiều lần qua quá trình lịch sử của Trung Hoa và Việt Nam! Khởi đầu từ những xung đột về quan điểm cá nhân; dễ đưa đến chiến tranh nhỏ giữa các dòng tộc! Tuy nhiên nhiều lần đã đưa đến chiến tranh rộng lớn, khi cá nhân đó có quyền hành và quân lực trong tay! Kẻ thắng nếu làm vua đã đưa ra những hình phạt kinh rợn như “tru di tam tộc” hay tệ hơn nữa là “tru di cửu tộc” (Minh Thành Tổ Chu Đế tru di cửu tộc của văn học sĩ Phụng Hiếu Nho, tổng cộng 873 người)! Quan niệm dã man này từ đâu mà có? *“Khổng Tử khích lệ mối quan tâm cá biệt cho gia đình, thân tộc của mỗi người, gây nhiều thương tổn cho cảm giác phổ quát của loài người về thiện chí. Mặc Tử tuyên bố rằng lòng trung thành ưu tiên cho gia tộc - thân nhân: thân yêu người thân - là cội rễ của cái ác.”* (trích lại từ phần trước)

Chiến tranh xảy ra, trước hết là từ quan điểm, quan điểm đưa đến suy nghĩ rồi hành động, Nho gia là đám quan lại hiền kế cho vua chúa để giải quyết vấn đề với cái quan điểm tự tôn, kỳ thị và đầy âm mưu thâm hiểm, với cái “gene” du mục còn lưu lại bằng chính sách xâm lăng và bành trướng! (Nho gia với chủ trương canh tân là Vương An Thạch, người đưa ra chủ trương đánh Đại Việt; gây nên chiến tranh Tống - Lý là một thí dụ điển hình). Cái não trạng cổ điển này vẫn còn đang được áp dụng cho đến ngày nay! Tạo chiến tranh bằng cách này hay cách khác để xâm lăng, dùng chiến lược “tầm ăn dâu”, hay chiến tranh ngoại giao không xong thì dùng vũ lực khi có khả năng?!

Nhân loại gần như không lúc nào dứt chiến tranh, tuy nhiên tại từng quốc gia, nếu so sánh tỉ lệ thời gian giữa chiến tranh / hòa bình, cũng như lấy tỉ số thương vong / dân số thì **Có lẽ** Trung Hoa chiếm giải nhất. Giải nhất vì chính sách bành trướng và xâm lăng luôn được duy trì!

a- Chiến tranh cản trở văn minh; hay chiến tranh tăng trưởng văn minh (chạy đua phát minh về phòng thủ)? Có thể cả hai, **tuy nhiên đến một mức nào đó sẽ là sự hủy diệt**. Einstein đã nêu lên vấn đề: *“I know not with what weapons World War III will be fought, but World War IV will be fought with sticks and stones.”* (tôi

không biết là vũ khí nào dùng trong thế chiến thứ 3, nhưng thế chiến thứ 4 thì vũ khí sẽ là gậy và đá)

b-Nho Giáo gây ra bất bình đẳng nên dễ đưa đến chiến tranh.

c-Vậy có phải Nho giáo là sự cản trở hòa bình và văn minh?

6-Văn hóa “đội trên đạp dưới”

Phần trình bày vừa qua đã nêu lên chính sách “đối ngoại” của kẻ sĩ - những Nho gia. “Đối nội” thì kẻ sĩ hành xử như thế nào?

Kể từ khi Lưu Bang dựng nhà Hán, Nho gia được trọng dụng trong hệ thống cai trị, các tầng lớp cai trị được hệ thống hóa. Ngoại trừ các võ quan chỉ huy về quân sự, các kẻ sĩ là những người trực tiếp cai trị dân chúng; mà sự bổ nhiệm đều do triều đình. Nho gia cũng là những quan lại có được bổng lộc từ triều đình, tất cả được chỉ định dù trực tiếp hay gián tiếp từ hoàng đế, chính sách trung ương tập quyền. Người thi đậu - kẻ sĩ- được làm quan là một sự vinh hạnh cho cá nhân, gia đình và dòng tộc. Họ coi như đây là một ân huệ để họ- những kẻ không tạo ra nhu yếu phẩm cho đời sống - mong được lệ thuộc, ngoại trừ đi ẩn. Sự quy lụy quân quyền đã thấm vào máu và óc của người được ra làm quan là “trung quân”. Hoàng đế hầu như có toàn quyền sinh sát với các quan lại dưới trướng, kẻ sĩ vì bổng lộc cho cá nhân, gia đình hay dòng họ đã hoàn toàn trở thành công cụ.

“Đội trên”

Đối với vua chúa, kẻ sĩ không có chữ “kính” (làm sao có thể “kính” một lũ hầu hết là hôn quân) mà chỉ có một chữ “sợ”, sợ vì mất bổng lộc, sợ vì mất danh tiếng, sợ bị giết, sợ bị tru di tam hay cửu tộc, sợ và hèn, ngoại trừ muốn làm loạn, làm phản thần để lật đổ ngôi vua rồi làm vua (như Vương Mãng, Chu Ôn bên Tàu, ..., Hồ Quý Ly, Mạc Đăng Dung, ... bên Việt Nam). Chữ “sợ” đã được áp dụng trong việc cai trị cho mọi thời đại, mọi quốc gia đến ngày nay! Để tránh tiếng hèn, kẻ sĩ đề cao sự trung quân cho phải “đạo”. Đối với vua chúa đã vậy, với các quan chức quyền hành hơn mình, kẻ sĩ cũng phải quy lụy để bảo vệ chức vụ, hầu có bổng lộc và thăng quan tiến chức. Những cách thức thường được dùng để làm vừa lòng bề trên là nịnh nọt và đút lót, quan bé nịnh quan lớn, quan lớn nịnh vua, nịnh có hệ thống và có phương pháp . Chung quy, **đối với “bề trên”, kẻ sĩ đội họ lên đầu.**

Biết mình hèn, kẻ sĩ phải tìm cách chữa cái hèn này, họ bèn vẽ vờ về vị trí của kẻ sĩ là họ đứng đầu trong các giai cấp của xã hội: “sĩ, nông, công, thương”, mà thật ra họ đứng ngoài xã hội! Nho giáo đã tạo nên một đám kẻ sĩ hèn, kiểm qua lịch sử 5000 năm của Trung Quốc những kẻ sĩ không hèn chả được bao nhiêu, và kẻ sĩ “hùng” chỉ đếm được trên đầu ngón tay!

“Đạp dưới”

Những người làm quan thì “đội” trên, nhưng lại “đạp” dưới, họ khinh thường và đàn áp người dân, những kẻ bị trị. Lịch sử đã chứng minh, số quan lại thanh liêm nào có được bao nhiêu người, họ được ca tụng không tiếc lời, dù đó là việc họ nên làm và phải làm. Trong khi đó số tham quan thì quá nhiều, còn những bè đảng của chúng thì hằng hà sa số. Những kẻ này đã bóc lột người dân tới tận xương tủy, để thoả mãn túi tham, để đút lót cho đám quan trên, để cung cấp cho những triều đình hoang phí xa xỉ. Chung qui thì đa số quan lại áp bức người dân vì sự vị kỷ của họ và của cấp trên.

Khổng Tử nói: “*hà chính mãnh ư hổ*”(Điền cổ : Chánh sách hà khắc khốc hại hơn là hổ), nhưng sự hà chính lại khởi nguyên từ quan niệm của Nho giáo: “..., *hình bất thượng đại phu*” (... , hình phạt không áp dụng cho bậc đại phu) (Lễ Ký, Khúc Lễ thượng). Sự bất bình đẳng là đây, “đại phu” cứ việc làm bậy và được luật pháp che chở ?! Quan lớn được bình phong của Nho giáo chắn, bao che cho đám quan bé úc hiếp dân, tạo nên một hệ thống đàn áp với vũ lực phía sau. Rồi quá trớn hơn nữa là sự trộm cướp và tham nhũng . Dù luật pháp các triều đại có thay đổi, nhưng tư tưởng này đã bám vào óc của kẻ sĩ ra làm quan. Kết cục, người dân không còn lối thoát, chỉ còn cách vùng dậy để cứu chính mình. Câu “đằng nào cũng chết” là câu thường được dùng; khởi đầu cho sự nổi dậy của người dân qua lịch sử của Trung Hoa.

“Cướp ngày là quan”

Tại Việt Nam ngày nay, có câu ca dao đang được phổ biến: “*Con ơi nhớ lấy câu này, cướp đêm là giặc, cướp ngày là quan!*”. Mặc dù “quan ngày nay” khác với quan ngày xưa là kẻ sĩ, ngày xưa kẻ sĩ ít ra thì họ cũng phải đi thi, phải thi đậu rồi mới được làm quan. Họ cũng học được ít nhiều điều hay từ Nho học, dù dối trá

tham tàn cũng tràn lan, nhưng tối thiểu là một số đông cũng biết xấu hổ, che đậy hành vi của mình, họ chưa đến độ trắng trợn là “cướp ngày” như ngày nay. Tuy nhiên, người viết không lạm bàn về đám “cướp ngày”, vì đây là vấn đề thời sự, mà chỉ bàn đến những kẻ làm quan là “kẻ sĩ”, gian tham đủ điều, hiềm hoi có một số thanh liêm.

Khiêu Lập Dân, trong *"Thất thập niên đại Tạp chí "*, Hồng Kông, ngày 12-11-1973. (Trích trong sách *"Người Trung Quốc xấu xí"* của Bá Dương):

"...Sở dĩ hôm không nói đến lợi, nhưng trong bụng lại nghĩ đến lợi một cách sống chết, vì thế mới làm quan để vợ vét.

Chuyện tên đạo tặc khét tiếng Trịnh Chúng đời Nam Tống, sau khi quy hàng được bổ làm quan, bị đồng liêu coi rẻ, y tức mình bèn có thơ rằng :

" Các vị làm quan rồi trộm cướp,

Trịnh Chúng trộm cướp rồi mới làm quan ! "

(Các vị tổ quan hưu tổ tặc,

Trịnh Chúng tổ tặc tài tổ quan) ⁵

Đúng là một câu nói toạc móng heo cái việc làm quan !..."

Những trò trộm cướp của đám quan lại là gì? Ăn cắp của công, dùng quyền lực cướp tài sản của dân và nhiều hình thức cướp của “có giấy phép”; đã đưa đến sự vùng dậy của dân chúng, như vụ nổi loạn của Vương Tiểu Ba thời Tống Thái Tông, Cát Hiến thời Minh Thần Tông, v.v...

Cướp bóc thì trên thế giới chỗ nào cũng có, những Nho gia ra làm quan nhiều người không muốn vướng vào những trò gian ác này, nhưng khi cái guồng quay được điều hành từ trên, cộng thêm lòng tham của “kẻ sĩ”, vì thế đã lao vào thì khó cưỡng lại. Vua thì ăn chơi xa xỉ, ngân quỹ hao hụt, chiến tranh cần chiến phí, quan to ra lệnh quan dưới, quan dưới chèn ép và bóc lột dân. Triều đại nào may mắn thì được một vài ông vua đầu, còn ngoài ra thì hầu hết các ông vua chẳng ra gì. **Quan niệm “trung quân” của Nho giáo** là một yếu tố chính đã làm người dân khôn khổ. Quan thì lo vợ vét, dân chỉ lo có đủ ăn, sự việc lập đi lập lại từ triều đại này

⁵ Nguyên văn: “各位做官又做贼，郑众做贼才做官”。

Chữ “tặc” 贼 theo tự điển Thiều Chửu: giặc, trộm, trộm cướp, lòng gian; gian tà, ranh, tinh quái, gian xảo, xảo quyệt.

qua triều đại khác, kể cả đến ngày nay! Như thế thì làm sao mà có thể cải tiến để có đời sống tiến bộ hơn!

Nạn tham nhũng

Tham nhũng là gì? Là lạm dụng chức vụ, quyền hạn, hoặc cố ý làm trái pháp luật để phục vụ cho lợi ích cá nhân, gây thiệt hại cho tài sản của quốc gia, hay toàn thể dân chúng. Kẻ sĩ ra làm quan nếu thanh liêm thì thường không giàu có gì, ngoại trừ có được chút tiếng tăm cho gia đình hay dòng họ. Để có thêm bổng lộc cho mình, cũng như nộp cho quan trên thì tham nhũng là cách thức “hay nhất”, nhiều khi không muốn cũng khó chối từ. Vì không quá lộ liễu và ít bị phản ứng trực tiếp từ dân chúng, hình thức tham nhũng được áp dụng nhiều hơn cả. Những thí dụ như tăng thuế, hối mại quyền thế, nhưng hình thức thịnh hành nhất là ăn hối lộ.

Hối lộ đã được các Nho gia đặt cho cái danh từ hoa mỹ là “lễ”, như phải có “lễ” để “tiên” vua, “lễ” để biếu quan, chữ “lễ” trong kinh điển Nho giáo được “cải tiến” cho hợp thời, hợp lúc. Tùy ân sủng của quan, người dân phải mang “lễ” để biếu quan một cách tương xứng; dù có gần chết đói; thì “lễ” cũng phải làm quan vừa lòng (tham). Rồi quan bé phải có “lễ” cho quan to. Đây là một tập tục nếu không muốn nói là hủ tục, tục này đã đi vào văn hóa của cả Trung Hoa và Việt Nam. Tập tục này có ảnh hưởng đến văn minh hay không? Xin để độc giả phán đoán.

Tham nhũng bằng đủ mọi hình thức đã thấm sâu vào máu huyết và não trạng của xã hội phương Đông từ nhiều ngàn năm, là tầm gởi ăn bám vào văn hóa, quan lớn quan bé đua nhau tham nhũng, đến nay sự di hại vẫn tiếp diễn. Bất cứ một sự cải tiến nào của xã hội cũng cần chi phí để thi hành, như mở mang giáo dục, tu bổ giao thông, nâng cao điều kiện sống của dân chúng, v.v..., ngân khoản không đủ hay thất thoát thì không có phương tiện và sự cải tiến bị đình trệ. **Vì thế tham nhũng đã là một yếu tố lớn cản trở sự văn minh!**

7-Văn hóa thủ cựu và chữ “lễ” bị đóng khung “Ôn cố tri tân”

“Ôn cố tri tân” là ôn lại những gì cũ, để từ đó có thể biết hay suy ra những điều mới. Đây là một việc rất tốt để cải thiện những gì liên quan đến cuộc sống của con

người, từ tư tưởng, văn hóa, xã hội, chính trị, khoa học, v.v.... Luận Ngữ, thiên Vi chính 2-11: *Tử viết: “Ôn cố nhi tri tân, khả vi sư hỹ”* (Ôn lại điều cũ để biết điều mới, thì có thể làm thầy được). Khổng Tử nói câu này quá đúng, quá hay, tuy nhiên, trong Luận Ngữ, thiên Thuật nhi 7-1: *Tử viết: “thuật nhi **bất tác**, tín nhi **hiếu cổ**,”* (Ta chỉ thuật lại đạo của thánh hiền chứ **không sáng tạo** ra điều gì mới; ta tin và **hâm mộ đạo người** xưa,...). Về chính trị và nghi lễ thì ông chỉ mong phục hồi lại đường lối nhà Tây Chu (1121 TCN – 771TCN) theo kiểu mẫu của Chu Công, một thời đại cách ông cả 500 năm, thời còn rất lạc hậu! Vậy là ông chỉ dạy người khác là *“Ôn cố nhi tri tân”* để làm thầy, còn chính ông thì **không cần “tri tân”, chỉ “bất tác” và “hiếu cổ”** là đủ rồi hay sao? Khổng Tử mâu thuẫn với chính ông trong sự dạy bảo?

Khổng Tử là người *“ôn cố”* quá kỹ càng, ông là bậc thầy về sự hoài cổ và thủ cựu. Để cải tổ một xã hội loạn lạc thời Xuân Thu, ông chỉ mong những gì được cho là tốt ở thời xa xưa thể hiện, về già không mơ thấy Chu Công thì than tiếc. Khổng Tử là thầy- người khai sáng ra Nho giáo- mà dạy như vậy thì học trò làm theo! Khi Nho giáo bị nền quân chủ lợi dụng biến thành thành quốc giáo (thời Hán Vũ Đế), thì những gì được coi là “tốt”, có lợi cho nền quân chủ chuyên chế được cổ võ. Vấn đề là đời sống con người ngày càng phát triển, trong khi đường lối lại y như cũ, Nho gia lại đề xướng thêm vấn đề “tam cương” để tự đóng gông; hướng dẫn xã hội theo một đường hướng nhất định là “trung quân” tuyệt đối, có phải chữ “ngu trung” đã được dùng để chỉ về vấn đề này?

Khổng Tử hay các môn sinh đã không có một đường hướng mới hợp thời; để giải quyết các vấn đề rối ren của xã hội như Mặc Tử (chủ thuyết “kiêm ái” và “phi công”), hay sau đó là Hàn Phi Tử (chủ trương “pháp trị”). Giả thuyết (qua tra cứu trong Internet) là nếu mọi người đều bình đẳng theo thuyết “kiêm ái” của Mặc Địch, cộng chung với thuyết “pháp trị” của Hàn Phi với luật pháp qui định (đưa ra hiến pháp) thì sẽ có được chế độ gần như “dân chủ” thời nay? Nếu đúng (!) thì Trung Hoa đã có những tư tưởng vượt thời gian nếu (!) có tư tưởng nào đó biết gom chung hai chủ thuyết này, phương Đông sẽ có một lịch sử khác, không phải như chúng ta có ngày nay! Hay ít nhất có một cái “mầm” dân chủ như phương tây khoảng 500 TCN tại Hy Lạp. Nhưng Trung Hoa đã, và đang không có cái may mắn này, và điều này đã ảnh hưởng đến láng giềng chung quanh! Việt Nam đã khôn

khó với ông lảng giềng đầy tham vọng, sự tham vọng được đẻ ra từ cái không may mắn này! Có phải đây là “quả” từ cái “nhân” của ông thầy thủ cựu?

Tư tưởng thủ cựu được duy trì đến ngày nay, cái gì cũ cũng hay cũng tốt, nó đã biến thành quán tính trong cách suy nghĩ. Thời còn nhỏ người viết là kẻ mê truyện võ hiệp, thấy chỉ trong những bí kíp võ công thời cổ, mới có cách luyện nội công thâm hậu, hay các thế võ vô địch, thanh kiếm cổ mới là thanh kiếm sắc bén. Đặc biệt là Kim Dung, một tác giả nổi tiếng nhất về lãnh vực này, ảnh hưởng rất nhiều đến lớp trẻ, cũng đưa ra những bí kíp võ công cổ điển, nếu luyện được thì sẽ thành vô địch. Tại sao không sáng tạo ra một cái gì mới mà cứ phải đi tìm những cái cổ? Dù chỉ là hư cấu trong truyện, nhưng đã nói lên cái bản chất của sự thủ cựu, hoài cổ hay sợ không dám nghĩ đến sự sáng tạo?

Thử kiểm sơ những ảnh hưởng này qua các thời đại, hơn hai ngàn năm chỉ là một nền quân chủ chuyên chế và bóc lột, đã có đầy đủ những cuộc “tạo phản” của người dân, chỉ để mong được sống, được no đủ, sự no đủ với ý nghĩa tận cùng là có thực phẩm để khỏi chết đói, nói gì đến những điều kiện để làm đời sống tươi đẹp hơn! Muốn có đời sống khá hơn thì phải có những sự thay đổi, từ tôn giáo, chính trị, kinh tế, giáo dục, v. v..., và những gì có thể gọi là văn minh. Cả hàng ngàn năm, Trung Hoa và Việt Nam đã không có tư tưởng hoặc phát minh hay sáng tạo nào có thể thay đổi để văn hóa khá hơn, ngoại trừ cuộc “Cải cách ruộng đất”, “Đại nhảy vọt” rồi “cách mạng Văn Hoá Trung Quốc” thời Mao làm cả nước Trung Hoa điêu đứng (khoảng 50 triệu người chết)! Nho gia với chủ trương là những gì có từ thời xa xưa là điều hay lẽ phải nên cần noi theo! Nội việc canh nông cũng là con trâu và cái cày đã có từ hàng ngàn năm trước. Thể chế của phương đông đã làm giống như luật Murphy một cách máy móc: “nếu cái đó đang chạy tốt, đừng sửa đổi (“if it works don't fix it”). Tuy nhiên tốt theo kiểu nào? Tốt cho thiểu số lãnh đạo hay tốt cho toàn thể? Xã hội không phải là cái máy! Nền quân chủ chuyên chế được lèo lái bởi đám Nho gia **thủ cựu, thiếu đầu óc sáng tạo đã làm nền văn minh bị tê liệt?**

“Tiên học lễ hậu học văn”

“Tiên học lễ hậu học văn” là câu nói hay được dùng để dạy các học trò còn nhỏ: phải học “lễ phép” trước sau đó mới học chữ. Câu này được thu gọn từ câu trong

sách Luận Ngữ, thiên Học Nhi 1-6: “*Tử viết: Đệ tử, nhập tắc hiếu, xuất tắc đệ, cẩn nhi tín, phiếm ái chúng nhi thân nhân, hành hữu dư lực, tắc dĩ học văn.*”⁶ (Khổng Tử nói: các đệ tử này, ở nhà thì phải có hiếu, ra ngoài thì kính người lớn tuổi, cẩn trọng điều tín, yêu thương mọi người như họ là người thân của mình, làm vậy mà còn dư lực thì hãy học thêm văn chương chữ nghĩa). Trong câu này, “lễ” gồm có hiếu, kính già, giữ lời hứa, yêu người như anh em, là nguyên tắc để đối xử với người chung quanh, chữ “văn” là văn chương. Đây là một sự dạy bảo rất tốt và nên theo về cách đối xử giữa người với người của Nho giáo, chữ “lễ” trong câu nguyên thủy đã bao gồm cả chữ “đức hạnh”.

Sự học về **chữ “lễ” và chữ “văn” đã bị “đóng khung”** trong sự lễ phép và văn chương. “Lễ phép” với người trên như ông bà cha mẹ, người lớn tuổi, hay bề trên, là điều rất hay, đây là nét đặc thù của văn hóa phương Đông. Tuy nhiên chữ “đức” trong câu dạy nguyên thủy đã không được nói tới, đây là những điều phải theo và những điều phải tránh, như **“hiếu”** là phải thảo kính ông bà cha mẹ, **“tín”** là không được gian xảo lừa dối, phải thành thật, **“ái chúng”** là yêu thương mọi người, không được thù hằn, ghen ghét hay làm hại kẻ khác.

Chữ “lễ” bị đóng khung trong sự lễ phép vì “bề trên” tự đề cao và tỏ quyền uy của họ, nên ép “bề dưới” phải nghe theo những gì họ cho là đúng, đây là một sự bất bình đẳng và kỳ thị, việc này làm giới hạn sự phát triển trí tuệ của kẻ theo học, hơn nữa chưa chắc người lớn đã hay đã giỏi, kinh nghiệm nhiều hơn thì có (*xin coi **phụ chú** về cuộc nói chuyện giữ Khổng Tử và cậu bé Hạng Thác, dù đây có thể chỉ là một giai thoại*) . Chữ “văn” chỉ có nghĩa là “văn chương”! Chữ này đã được đề cao trong sự tiến thân của sĩ tử, học để làm quan, một nền học thuật từ chương! Sự thực dụng để khuyến khích những tư tưởng và sự sáng tạo mới lạ có được từ kiến thức đã không được biết tới. Các Nho gia của Việt Nam đã hướng dẫn lớp hậu bối theo quan niệm thủ cựu của họ, với chữ “lễ” gò bó hà khắc và chữ “văn” với sự bóng bẩy nhưng không thực dụng!

Người viết có một người bạn lớn tuổi hơn đã nêu lên vấn đề: câu “tiên học lễ hậu học văn” nên đổi là **“tiên học đức, hậu học kiến thức”** mới hợp với thời nay. Ông nói “lễ” thì tốt, nhưng “đức” cần hơn, “văn” thì hay, nhưng kiến thức mới là thực dụng, giúp cho mình và cho người. Chữ “lễ” quá đáng đã gây nên cái “sợ”, sợ từ

⁶ Nguyên văn: [一之六] 子曰：“弟子入則孝，出則弟；謹而信，汎愛眾；而親仁，行有餘力，則以學文。”

bé vì không lễ phép với người lớn, nói một câu thẳng thừng theo ý nghĩ thì bị sợ là hỗn với kẻ trưởng thượng, bậc lão thành. Trước đám đông thì phải “kính thưa” mỗi miệng, sau đó ấp a ấp úng nói không ra lời vì sợ bị bắt bẻ, điều muốn trình bày bị khuất lấp sau một màn “lễ phép” và thăm dò phản ứng của “bề trên”! Người viết rất đồng ý, vì chính bản thân mình đã bị vướng mắc về vấn đề này. Khi còn bé mà nêu ý kiến thì bị nạt là “Vô lễ ! con nít biết gì mà nói!”. Rồi sau này sự “lễ phép”; nhiều khi không cần thiết đã ảnh hưởng đến cả công việc để kiếm sống nơi xứ người, nơi có quan niệm khác biệt. Nhìn thế hệ kế tiếp tại hải ngoại, chúng thuyết trình trước đám đông với sự tự tin, nói những gì chúng muốn phát biểu, không ai bắt bẻ là phải “kính thưa” phiền phức mất thì giờ, chúng đã không “sợ”, thính giả mến phục vì nội dung chứ không phải sự “lễ phép” không cần thiết! Một thí dụ điển hình về một cậu bé 12 tuổi gốc Việt “dạy” 4 giờ một tuần tại đại học Hoa Kỳ:

<http://wxw.youtube.com/watch?v=WxlcGCGUG5o>

Chung qui, có lẽ chúng ta **thừa hưởng một nền văn hóa “sợ”**, quan thì sợ vua, dân sợ quan, trẻ sợ già, nghèo sợ giàu, v.v... sợ ma sợ quỷ và sợ đủ thứ! Tuy nhiên có câu tục ngữ “sợ quá hóa liều”, mà liều thì làm ầu, kẻ “được” sợ và kẻ “bị” sợ đều thiệt hại! Vì thế, canh tân văn hóa là điều cần thiết để có một nền văn minh khá hơn.

Phụ chú:

Nguồn: <http://thegioivohinh.com/diendan/showthread.php?t=12832>

Khổng Tử và Hạng Thác.

Một lần, Khổng Tử ngồi trên chiếc xe nhỏ có ngựa kéo chu du khắp các nước. Đến một vùng nọ thấy có chú bé lấy đất đắp một tòa thành, rồi ngồi vào trong đó, Khổng Tử liền hỏi:

“Này cháu, cháu trông thấy xe ta đi tới cứ sao không chịu tránh?”

Chú bé trả lời:

“Cháu nghe người ta đồn rằng, Khổng Phu Tử trên thông Thiên Văn, dưới tường Địa Lý, giữa hiểu lòng người. Vậy mà hôm nay cháu gặp Phu Tử thì không phải vậy. Bởi vì từ xưa đến nay, chỉ nghe nói đến chuyện xe tránh thành, chứ thành nào lại tránh xe đâu?”.

Khổng Tử ngạc nhiên quá, liền hỏi:

- Cháu tên là gì?
- Dạ Hạng Thác
- Năm nay cháu bao nhiêu tuổi?

- Dạ, 7 tuổi ạ.
- Mới 7 tuổi mà đã khôn ngoan vậy sao?
- Dạ thưa, cháu nghe nói, con cá nở được 3 ngày đã bơi tung tăng từ hồ nọ sang hồ kia. Con thỏ 6 ngày tuổi đã chạy khắp đồng cỏ. Cháu sinh ra đến nay đã được 7 tuổi, lấy gì làm khôn?.

Lần này thì Khổng Tử thực sự kinh ngạc, bèn đưa ra liền 16 câu hỏi khó để thử tài Hạng Thác. Thế nhưng Hạng Thác đã trả lời trôi chảy, rồi nói:

- Vừa nãy Khổng Phu Tử hỏi cháu nhiều quá. Bây giờ, cháu xin hỏi Phu Tử: Tại sao con ngỗng và con vịt nổi trên mặt nước? Tại sao chim hồng, chim học lại kêu to? Tại sao cây tùng, cây bách lại xanh cả mùa hè lẫn mùa đông?

Khổng Tử đáp: Con ngỗng, con vịt nổi được trên mặt nước là nhờ hai bàn chân vuông làm phương tiện. Chim hồng, chim học kêu to, là vì cổ chúng dài. Tùng bách xanh tươi bốn mùa là vì thân chúng đặc.

- Thưa, không đúng! Hạng Thác reo lên – con rùa nổi lên mặt nước, đâu có phải nhờ đôi bàn chân vuông làm bàn đạp. Con ếch ương kêu to mà cổ nó đâu có dài. Cây trúc cũng xanh bốn mùa, mà ruột nó rỗng đấy thôi.

Khổng Tử chưa biết giải thích ra sao, thì chú bé lại hỏi:

- Thưa Phu Tử, cho phép cháu hỏi thêm. Tại sao mặt trời buổi sáng lại to mà buổi trưa lại nhỏ?

Khổng Tử nói:

- Là vì buổi sáng, mặt trời gần ta hơn.
- Không phải ạ! – Hạng Thác vặn lại – Buổi sáng mặt trời gần ta hơn, sao lại mát, còn buổi trưa mặt trời xa ta hơn, sao lại nóng?

Rồi Hạng Thác lý sự một hồi, khiến Khổng Tử phải thốt lên:

- Cháu còn ít tuổi mà lại thích hỏi những chuyện xa xôi, viễn vông, ở tận đâu tận đâu, chuyện trước mắt thì không hỏi.

Hạng Thác cười khanh khách nói:

- Vâng, cháu xin hỏi chuyện ngay trước mắt ngài: - Vậy lông mày của Phu Tử có bao nhiêu sợi ạ?

Khổng Tử không đáp, sai người đánh xe đi, và than rằng: “Hậu sinh khả úy!” (Lớp hậu sinh thật đáng sợ!). Câu “hậu sinh khả úy” ra đời từ đây. Hạng Thác mất năm 10 tuổi, được lập đền thờ, gọi là Tiểu Nhi Thần, nghĩa là Thần Nhi Đồng, gọi tắt là thần đồng. Chữ “Thần Đồng” cũng có từ ngày đó.

.....

F-Di sản của Nho học: “văn hóa vị kỷ”

Thế giới ngày nay đã thay đổi rất nhiều, khoa học tiến triển quá nhanh, hai thế kỷ trước, phương tây đã có cuộc “cách mạng kỹ nghệ” (Industrial Revolution) dùng “cơ năng” để thay “cơ bắp”, dùng sức của máy móc để thay bắp thịt với sự phát minh máy hơi nước rồi sau đó máy nổ (internal combustion engine) kèm theo với những phát minh về điện. Sự áp dụng những phát minh đã làm thay đổi bộ mặt các nước phương tây từ canh nông, sản xuất, giao thông, hàng hải, v.v... . Âu Mỹ đã có một bước tiến rất xa, dù cuộc cách mạng này cũng đã gây ra nhiều vấn đề xã hội, kinh tế, chính trị và quân sự, v.v... Những việc này đã ảnh hưởng đến các chính sách đối ngoại của Âu Mỹ, các quốc gia này tìm cách giải quyết những vấn đề của họ, mục tiêu là những quốc gia mà họ có thể “bắt nạt”. Phương đông đã ngỡ ngàng khi phải đương đầu với các đoàn quân xâm lăng với vũ khí tối tân. Hậu quả ra sao? Trung Hoa bị lực cường xâm xé, Việt Nam bị Pháp xâm lăng và đô hộ. Thế kỷ 19 rồi đến tiền bán thế kỷ 20 đã qua, với bao nhiêu biến cố cho phương đông từ phương tây mang đến, mà kết cục là sự thua kém! Khi sáng mắt ra thì đã trễ, ngoại trừ Nhật Bản, họ đã nhìn ra vấn đề và canh tân kịp thời.

Ngày nay Nho học không còn phổ biến như xưa, kể cả Trung Hoa và Việt Nam, cái học từ chương để làm quan đã đi vào quá khứ, cái học thực dụng để canh tân đã thay thế “cái học ngày xưa”. Để theo kịp trào lưu tiến hóa và để sống còn, phương đông đã phải cải tổ về giáo dục, cũng như nhiều vấn đề khác, tuy nhiên nền văn hóa từ Nho học vẫn còn ảnh hưởng đến ngày nay rất nhiều. Di sản từ một nền văn hóa cả ngàn năm đã thấm vào máu và óc của xã hội phương Đông quá sâu đậm, muốn văn minh hơn, mỗi phần tử trong xã hội này phải tự nhận biết và cải tổ chính cá nhân họ.

Di sản này là một niềm tin của một tôn giáo, hay chỉ là sự ảnh hưởng lâu đời của một triết thuyết với lễ nghi có tính cách tín ngưỡng (thờ cúng tổ tiên)?

1-Nho giáo là triết thuyết hay là một tôn giáo?

Nho giáo hay Nho học thực tế không phải là một tôn giáo vì không có một đấng thần linh hay đấng siêu nhiên nào được tôn thờ, dù độc thần, hay đa thần. Đây là một triết lý về hệ thống đạo đức, mục đích làm xã hội khỏi rối loạn, đặt căn bản trên sự đối xử người với người. Thực tế Nho học là chỉ là một đường lối giáo dục

để cố tạo ra những người quân tử, một giai cấp dưới vua chúa , cai trị giai cấp thứ dân theo đường lối đạo đức, để mong có một xã hội ổn định và thịnh vượng. “Sư tử” Khổng Tử của Nho học có tin vào một đấng thần linh nào không? Câu trả lời là có, ông tin có Trời, ông đã nói về thuyết “Thiên mệnh” khá nhiều. Ông nói đến chữ “Thiên” rất nhiều lần trong sách Luận Ngữ cũng như đã thề rằng:

Khổng Tử thề nói: Nếu ta làm sai thì trời bỏ ta! Trời bỏ ta!” (Sử Ký , KTTTG)

Mặc dù Khổng Tử là “chuyên viên” về lễ tế, nhưng không rõ là ông tế đấng thần linh nào. Ông không xưng ông là tiên tri khởi xướng một niềm tin, nhưng chỉ dạy bảo là dùng đạo đức để làm tốt cho xã hội, một xã hội thịnh trị (?) như thời Chu Công (!). Sau Khổng Tử, các Nho Gia, môn sinh của ông cũng không ai đề cập đến sự tôn thờ một đấng thần linh nào! Như vậy Nho học chỉ có thể là triết thuyết để cải thiện xã hội, sau này nhà nước mang ông ra để “thờ” (cho mục đích chính trị), mặc dù dân chúng thờ cúng tổ tiên là điểm chính và gọi sự tín ngưỡng này là “Khổng giáo” hay “Nho giáo”.

2- Nho học đã để lại di sản gì cho ngày nay?

Đối với người Trung Hoa, di sản này xin để chính họ nhận xét.

(Ghi chú: người viết dùng chữ “Trung Hoa” để chỉ Trung Quốc, Đài Loan và những người nhận họ là người Hoa)

Tác giả Bá Dương trong sách “Người Trung Hoa xấu xí” đã nêu lên vấn đề về văn hóa như sau:

*“Tôi muốn mạo muội đề xuất một câu trả lời có **tính cách tổng hợp** : Đó là vì văn hóa truyền thống Trung Quốc có **một loại siêu vi trùng, truyền nhiễm**, làm cho con cháu chúng ta từ đời này sang đời nọ không khỏi được bệnh... Cái văn hóa truyền thống kiểu nào để sinh ra hiện tượng này ? Nó đã khiến cho **người Trung Quốc chúng ta mang sẵn trong mình nhiều đặc tính rất đáng sợ** !”.*

Ông Bá Dương đã nêu lên nguồn gốc của “bệnh” là do “siêu vi trùng” , nhưng ông không cho biết đây là loại gì? Ông tiếp tục “chẩn bệnh” với những “bệnh trạng” như sau:

“Không thể nhận lỗi”

“Người Trung Quốc không thể nhận lỗi, ... Để che đậy một lỗi của mình người Trung Quốc không nề hà sức lực tạo nên càng nhiều lỗi khác hòng chứng minh rằng cái đầu tiên không phải là lỗi.”

“Nói dối, nói láo, nói những lời độc địa”.

Cho nên có thể nói người Trung Quốc thích **nói khoác, nói suông, nói dối, nói láo, nói những lời độc địa**. Họ liên miên khoa trương về dân Trung Quốc, về tộc Đại Hán, huyền thuyên về truyền thống văn hóa Trung Quốc, nào là có thể khuếch trương thế giới, v.v... Nhưng bởi vì không thể đưa ra chứng cứ thực tế nào nên tất cả **chỉ toàn là những điều bốc phét**.”

“Không có lòng bao dung, bụng dạ hẹp hòi”

“Người Tây phương có thể đánh nhau vỡ đầu rồi vẫn lại bắt tay nhau, nhưng người Trung Quốc đã đánh nhau rồi thì cừ hận một đời, thậm chí có khi báo thù đến ba đời cũng chưa hết. Tại sao chúng ta có thể thiếu lòng bao dung đến như vậy? **Không có lòng bao dung, bụng dạ hẹp hòi** đưa đến hai điều cực đoan và mất cân đối như sau : **Một đảng tuyệt đối tự ty, một đảng tuyệt đối tự kiêu**”.

“Bo bo giữ mình”

“Trong truyền thống văn hóa Trung Quốc, các vị có thể xem ở " Tư trị thông giám " (Một pho sử của Tư Mã Quang tóm hết chuyện hơn 2.000 năm để làm gương cho người đời sau), cái việc **bo bo giữ mình đã được xem là kim chỉ nam** và nhấn mạnh năm lần bảy lượt.”

“Không hề có ý kiến độc lập”

“Những kẻ biết chữ đều chỉ lẩn quẩn ở học thuyết Khổng Khâu đã giảng hoặc môn đồ ông giảng lại chứ **không hề có ý kiến độc lập** của riêng mình. Bởi vì cái văn hóa chúng ta không cho phép làm như vậy.”

Ích kỷ

“Ở Trung Quốc người nào mà không **suy nghĩ một cách ích kỷ, cư xử một cách ích kỷ** đều bị chế diễu là ngu ngốc. Người Trung Quốc không khoan dung, hễ ai có tâm địa tốt, rộng lượng với người khác, tán dương người khác đều bị chửi là đồ ngốc....

... chịu mất mặt thì sống còn có gì thú vị nữa. " Cái mặt " ở đây là cái gì vậy ?”
Riêng phần mình, tôi cho rằng " cái mặt " có lẽ là một sản phẩm của sự suy nhược thần kinh và của tính ích kỷ đời đời bền vững.... **Cái lòng ích kỷ con người ai cũng có**, không những không thể chê trách là quá đáng mà còn có thể xem như một động lực thúc đẩy cho xã hội tiến. Nhưng một khi nó vượt quá mức độ lại thành một con bệnh nặng, chỉ đáng khiêng đến nhà xác chờ cho nó tắt thở thôi.”

Kỳ thị chủng tộc

“Mà hiện nay nước Mỹ có lẽ là một trong những nước mà sự kỳ thị chủng tộc được xem là ít nhất trên thế giới. ... Tôi nói như vậy **không có nghĩa là người Mỹ da trắng không kỳ thị chủng tộc**, hoặc không kỳ thị gì đối với người Trung Quốc....
Thế mà **cái kỳ thị chủng tộc của người Trung Quốc so với cái kỳ thị của người Mỹ còn kinh khủng hơn nhiều.**

Nếu ta đem kết hợp lại với nhau những ý niệm rất hẹp hòi kiểu " Con cháu của Hoàng Đế và Thần Nông ", " Đại Hán oai trời ", " Không phải là tộc loại của chúng ta ", " Lòng dạ khác chúng ta " thì **chỗ còn lại cho người các dân tộc khác sống sẽ chẳng còn gì !** ... Kỳ thị chủng tộc là một thứ quan niệm ghê lở, nó dai dẳng và lây lan. ...

Kỳ thị chủng tộc là một sai lầm. Đó là một sự thực không thể chối cãi. Người Mỹ có được cái trí tuệ và dũng cảm tìm cách sửa đổi và giải quyết một cách thỏa đáng những lỗi lầm. **Họ có khả năng lựa chọn những quyết định đúng đắn khiến cho sự kỳ thị chủng tộc dần dần bớt đi, và có thể một ngày nào đó không còn nữa.**”

Tục bó chân của phụ nữ Trung Hoa

*“Hôm trước, lúc đi thăm Viện bảo tàng Boston, tôi thấy bên trong có bày đôi giày cho phụ nữ bó chân của thời đại các bà nội chúng ta. Kinh nghiệm bản thân cho tôi biết những người phụ nữ khoảng tuổi tôi thời ấy đều phải bó chân. Ngày nay những người trẻ tuổi nghe đến chắc không thể nào tưởng tượng nổi. Tại sao trong văn hóa chúng ta lại có thể sinh ra một cái tập quán tàn khốc thế ? **Lại có thể áp đặt nó lên trên một nửa dân số trong hàng nghìn năm**, làm cho những người bị bức hại phải tàn phế cả hai chân, thậm chí có khi còn gãy cả xương, thối cả thịt, không thể đi đứng được. Tại sao văn hóa Trung Quốc lại có thể kéo dài cả hàng nghìn năm trong lịch sử một yếu tố dã man như vậy ? Tại sao lại cho phép trường tồn qua một thời gian dài như thế mà không có một người nào đứng lên bảo nó phản tự nhiên, hại sức khỏe ? Ngược lại, **đại đa số nam nhi còn xem bó chân là hay ho, đẹp đẽ.**”*

Đây là những thí dụ và dẫn chứng về cái “di sản văn hóa” một lại “siêu vi trùng” mà ông Bá Dương đã nêu ra. Người viết sau khi đọc qua những nhận định của ông có thể **tạm đặt tên** cho loại “siêu vi trùng” này là “**văn hóa vị kỷ**” bao gồm những vấn đề được nảy sinh từ sự vị kỷ (vì mình) hay vì gia tộc, phe nhóm hoặc đảng phái gồm có:

“*Văn hóa lừa dối*” với vấn đề “*Nói dối, nói láo, nói những lời độc địa*”.

“*Văn hóa của “đàn cừu”*” với vấn đề “*Bo bo giữ mình*” và “*Không hề có ý kiến độc lập*”.

“*Văn hóa đội trên đạp dưới*” với vấn đề “*một đảng tuyệt đối tự ty, một đảng tuyệt đối tự kiêu*”: đối với kẻ mạnh hay “bề trên” thì tự ti và nịnh, đối với kẻ yếu thế hơn hay “bề dưới” thì tự tôn và đàn áp!

“*Văn hóa kỳ thị*” với vấn đề “*Kỳ thị chủng tộc*” và sơ lược về sự kỳ thị phụ nữ với “*tục bó chân*”, hủ tục này đã hết từ đầu thế kỷ 20, nhưng điểm quan trọng là ông đã không nêu lên vấn đề “*nam trọng nữ khinh*” trong xã hội Trung Quốc ngày nay với việc giết thai nhi nữ! Vài trích dẫn theo quan niệm của tác giả Bá Dương đã nói lên những ảnh hưởng của Nho học đến văn hóa ngày nay như thế nào. Người viết xin tìm hiểu thêm về “di sản” này qua một học giả Trung Hoa khác .

Tác giả Trịnh Hiểu Giang trong sách “*Tìm hiểu cuộc đời*” đã nói đến sự vị kỷ này như sau:

“Người Trung Quốc chỉ có chuyển hóa đối phương thành người có quan hệ thân thuộc, máu mủ cùng huyết thống, người có quan hệ địa phương với mình, mới có thể giao tiếp với họ, mới có thể đối đãi nhiệt tình.

..

Do đó, người Trung Quốc khi sống chung với người xa lạ cũng sẽ không có thái độ nhiệt tình, không có ràng buộc đạo đức, thậm chí **không từ một việc xấu xa nào hại người lợi mình.**

...

Thế là có người đã làm ra các loại **sản phẩm giả, kém một cách yên lòng để làm hại người, bịp người lừa người**, bởi vì tôi không quen biết họ, thì có sao đâu?”

“Xã hội ngày nay, cái gì cũng đều không thần thánh, **cái gì cũng đều có thể làm giả. ... Vì lợi ích của mình**, người ta có thể vứt bỏ hết bất cứ nguyên tắc, luật lệ nào, **thậm chí bất chấp cả lương tâm**, mà lại mở hết cửa thuận tiện, thế là nhiều người như cá gặp nước, **không từ một việc xấu xa nào**, cái gì cũng có thể làm”.

Riêng “cái khoản” làm giả thì đến ngày nay, Trung Quốc đã làm giàu có thêm cho cái di sản “văn hóa lừa dối” khá nhiều. Muốn có lợi và nhiều tiền mà không có khả năng làm sản phẩm tốt để bán thì làm hàng giả, muốn khoe khoang mà không có thì ăn cắp để khoe. Trung Quốc đã rất nổi tiếng về di sản văn hóa này!

Trung tướng Lưu Á Châu của không quân Trung Quốc trong bài viết “*Tướng Lưu Á Châu bàn về văn hóa*” cũng đã nói lên cái di sản “văn hóa vị kỷ” này:

“Tôn giáo Trung Quốc có mấy loại, tuy khác nhau về tư tưởng nhưng trên mặt chủ nghĩa chống hiểu biết hoặc chủ trương ngu dân thì đều như nhau. Chính vì thế mà tôn giáo mới được tầng lớp thống trị coi trọng. Dưới sự giúp công của văn hóa tôn giáo và chính sách ngu dân của bọn thống trị, **người Trung Quốc hình thành quần thể như ngày nay. Người Trung Quốc giỏi nhất về chuyện ca tụng công đức, thứ nhì là tố giác, thứ ba là giở thủ đoạn, cuối cùng là khôn ngoan bo bo giữ mình** [nguyên văn: minh triết bảo thân]”.

Một cách tóm tắt, di sản văn hóa từ **Nho học để lại là một nền văn hóa vị kỷ**, nó đã nhập sâu vào tim óc và tiềm thức, ảnh hưởng đến hành động cũng như suy nghĩ của người Trung Hoa như chính họ đã nhận xét.

Trung Hoa và Việt Nam đều có di sản này, tuy nhiên hai di sản này có những điểm chung, nhưng cũng như có những điểm riêng biệt. Việt Nam đã bị ảnh hưởng rất nhiều bởi Tống Nho, nền Nho học này hòa nhập với nền văn hóa cổ truyền của Việt Nam nên cái di sản này nhỏ hơn so với Trung Hoa. Tác giả Bá Dương đã nêu lên di sản “văn hóa vị kỷ”, nhưng cái vị kỷ của Việt Nam nhẹ hơn Trung Hoa về vấn đề kỳ thị phụ nữ. Riêng về “văn hóa kiêu ngạo và bành trướng”, cũng như “văn hóa chống hòa bình”, có lẽ vì Việt Nam nhỏ hơn Trung Hoa vì luôn bị “bắt nạt”, nên hai cái di sản văn hóa này tại VN dù có nhưng cũng đã bị tắt lịm. Ngược lại VN đã luôn mang “văn hóa chống ngoại xâm” rất đáng kính phục, đây không phải là di sản của Nho học, di sản này giúp dân Việt trường tồn trước cái nền “văn hóa kiêu ngạo và bành trướng” của láng giềng tham lam và tự tôn một cách lộ bịch!

G- Văn hóa vị kỷ cản trở văn minh

Như phần trước đã trình bày, Nho học đã để lại một di sản “văn hóa vị kỷ”, vậy nền văn hóa này ảnh hưởng ra sao đến văn minh của những quốc gia đang mang theo di sản này? Trước khi đưa đến một nhận định, câu hỏi được đặt ra: “văn hóa” và “văn minh” là gì? Định nghĩa rõ ràng về hai chữ này là một sự rất phức tạp, vì tùy theo quan niệm! Cũng như tùy theo thời điểm.

Tuy nhiên để có một cái nhìn theo đa số, người viết xin trình bày sơ lược về định nghĩa này theo hiểu biết cá nhân sau khi tra cứu.

Văn hóa (culture) là sự **sinh hoạt** của con người trong một xã hội, bao gồm phong tục, tập quán, quan niệm đạo đức và luân lý, hay những giá trị về **tinh thần** (như kiến thức, quan niệm thẩm mỹ, văn chương, nghệ thuật, v.v...), những điều này được thể hiện qua **sự đối xử** giữa **người với thần linh** (tôn giáo), **người với người** (giao tiếp), hay kể cả với các sinh vật khác (theo quan niệm Tây phương), cũng như môi trường. Văn hóa còn bao gồm cả vấn đề **thể chất** như cách ẩm thực, trang phục, kiến trúc, v.v... cũng như sự mưu sinh; qua cách thức kiến tạo nên phương tiện để phục vụ đời sống **đang hiện hành** trong xã hội đó.

Văn minh (civilization) là sự kết hợp đầy đủ các **yếu tố cấp tiến** để **cải thiện, kiến tạo, duy trì và điều hành xã hội**, những yếu tố cấp tiến gồm có **vật chất, tài**

chính cũng như kinh tế, kỹ thuật, tri thức, tinh thần của xã hội đó, ngõ hầu các phần tử cũng như toàn thể có một đời sống hạnh phúc hơn. Khái niệm về văn minh chỉ có tính cách tương đối, để nhận định, đa số dùng sự lạc hậu là điều ngược với văn minh để so sánh. Theo ý nghĩa **đơn giản** (thiên về vật chất), thì văn minh là trạng thái tiến bộ của con người trong lãnh vực kỹ thuật hay khoa học, chính trị, gồm những cải tiến để cuộc sống được dễ dàng, đầy đủ tiện nghi với tài chính dồi dào, cũng như tri thức được mở mang hơn!

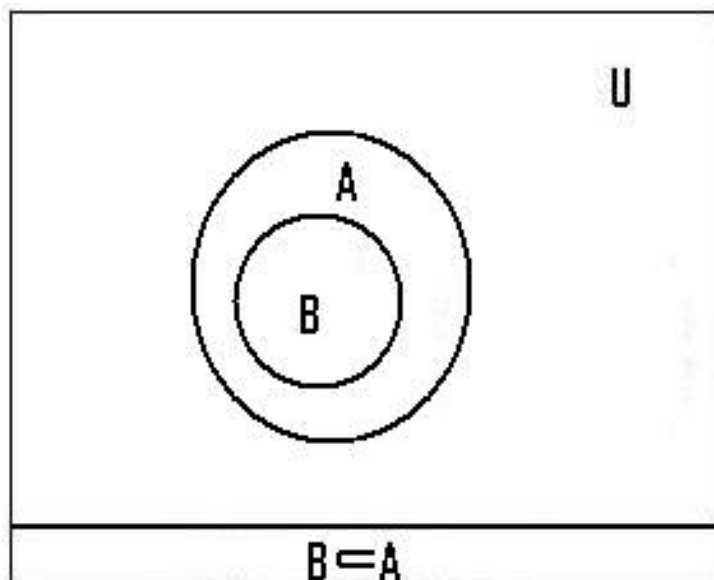
Định nghĩa của sự “văn minh” theo tự điển (từ internet):

*Civilization: A human society that has highly developed material and **spiritual resources** and a complex cultural, political, and legal organization; an advanced state in social development.*

Civilization: An advanced state of human society, in which a high level of culture, science, industry, and government has been reached.

Văn minh là một phần của văn hóa, cũng như văn hoá là một phần của văn minh, hai tính chất này ảnh hưởng lẫn nhau (interaction) với những liên quan từ thể chất đến tinh thần.

Dưới đây là hình vẽ với tính cách tượng trưng:



<http://www.tutornext.com/system/files/u42/fig12%20vd.jpg>

U: tượng trưng cho tình trạng chung của xã hội về mọi mặt, vùng đất mà xã hội này đang tồn tại, bao gồm những điều kiện thiên nhiên như tài nguyên, khí hậu, v.v..., hay nhân sự như dân số, tín ngưỡng, v.v...

A: tượng trưng cho nền văn hóa

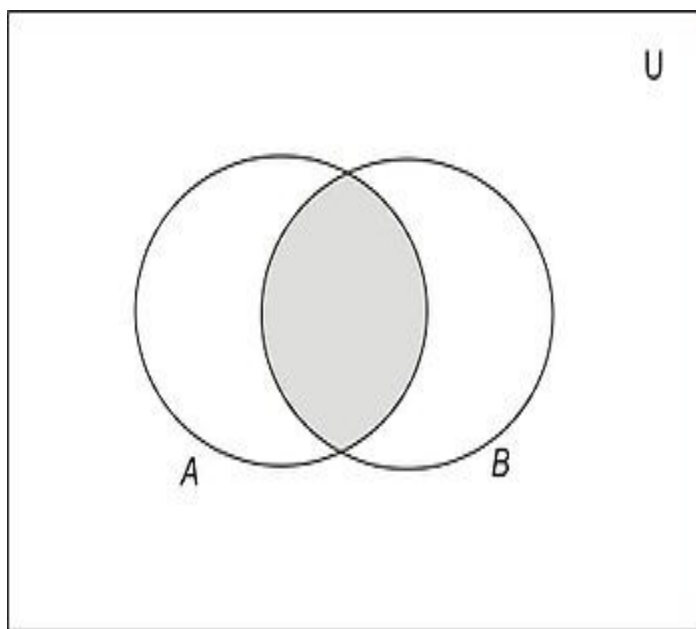
B: tượng trưng cho sự văn minh

a- B (văn minh) là một phần tử (subset) của A (văn hóa).

Theo như cách nhìn này thì văn minh là một phần tử và nằm trong văn hóa mà có một số người đã có nhận định này (hình phía trên).

b- B (văn minh) và A (văn hóa) ảnh hưởng lẫn nhau (interaction). Phần “giao” của cả A và B (intersection) là điểm chung của cả văn hóa và văn minh .

Người viết nhận thấy là hình tượng trưng A giao B (hình bên dưới) phù hợp hơn với định nghĩa.



$A \cap B$

<http://upload.wikimedia.org/wikibooks/en/thumb/4/4b/VennIntersection.jpg/350px-VennIntersection.jpg>

Văn hoá và văn minh ảnh hưởng đến nhau như thế nào hoàn toàn không có tính cách định lượng (quantization). Nhận định một nền văn hóa có sự văn minh hay không; còn tùy vào cách nhìn theo đa số của những phần tử trong xã hội đó, cũng

như cách nhìn của xã hội bên ngoài. Thí dụ như trang phục, cách ẩm thực (ngày nay một số nước Á Đông vẫn ăn thịt chó – “văn hóa thịt chó”! Phương tây “ón” cái “văn hóa” này và coi là không văn minh (?)), v.v...)

Tuy nhiên có **điểm chung** là ai cũng muốn có phúc lợi cho cuộc sống. Chiến tranh, độc tài, kỳ thị, diệt chủng, đàn áp, bóc lột v.v... đều bị đa số ngày nay chống đối, mọi người đều coi đây là sự phản văn minh của xã hội loài người.

Nếu phần A (văn hóa) có những “di sản” không tốt thì phần B (văn minh) trong phần giao của A và B cũng có một số những điểm không tốt.

Trở lại vấn đề di sản của “văn hóa vị kỷ”.

Theo ông Bá Dương; nó là một loại “*“siêu vi trùng”, truyền nhiễm đã làm cho con cháu chúng ta từ đời này sang đời nọ không khỏi được bệnh*”. Nhận định riêng của người viết qua những trình bày phía trên, thì **“siêu vi trùng” này chính là sự VỊ KỶ**. Đây là một cản trở chính cho sự phát triển chung về văn minh của xã hội phương Đông. Siêu “vi trùng vị kỷ” không những làm sự văn minh chậm tiến, mà nó có thể hủy diệt văn minh chung, đó là chiến tranh với sự **“bành trướng”** của **“siêu vi trùng vị kỷ”** khi nó đủ mạnh! Để ngăn ngừa sự tàn hủy và sinh sản của siêu vi trùng này, phải chăng chỉ có thuốc chủng (vaccination) “VỊ THA” nên được “chủng” (vaccinate) cho từng cá nhân trong xã hội?

H-Kết luận

Qua những điều đã trình bày, Nho giáo đã để lại một di sản với nhiều tai hại cho xã hội phương Đông đến ngày nay. Trung Hoa với “văn hóa bành trướng” và chủ trương “đại Hán” đã là nỗi lo sợ cho các nước chung quanh. Hiểm họa chiến tranh luôn đe dọa các nước láng giềng với di sản “văn hóa chống hòa bình” của Trung Quốc.

Khởi đầu từ đâu? Từ Khổng Tử hay chăng? Thật ra Khổng Tử cũng chỉ là người thừa hưởng quan niệm hiếu chiến của “văn hóa du mục” , nhưng ông chỉ thuật lại mà không chế ra điều gì mới (*“thuật nhi bất tác”*), tuy nhiên sự giáo dục về chủ thuyết của ông qua nhiều đời; đã tạo ra một đám môn sinh di hại cho xã hội đến ngày nay với di sản “văn hóa vị kỷ”. Các quốc gia không bị ảnh hưởng bởi Nho học cũng có riêng văn hóa của họ, với sai lầm, cũng như lắm điều tàn ác và nền văn minh cũng lạc hậu, có thể có nhiều vấn đề còn tệ hơn so với những nước có ảnh hưởng của Nho học. Tuy nhiên, qua thời gian khi dân trí khá hơn, họ đã có

một lối rẽ khác, có thể vì họ có tư tưởng nhẹ về vị kỷ và nặng về vị tha? Trong khi Trung Hoa và Việt Nam vẫn thế!

Có chủ thuyết nào ở phương Đông **có thể** tạo được phúc lợi hơn cho ngày nay, nếu giáo dục theo đường lối này (dù đây chỉ là giả thuyết)? Câu trả lời là có, đó là thuyết “kiêm ái và phi công” (yêu thương mọi người như chính mình và không chiến tranh) của Mặc Tử. Học thuyết này có chủ trương “VỊ THA”, tuy nhiên đã bị cạnh tranh và bị Nho học áp đảo bởi số đông các Nho gia vị kỷ, cộng thêm với sự trợ lực của quân quyền, nên chủ thuyết này đã đi vào quên lãng.

Nho học thực ra đã có nhiều quan niệm rất hay, bằng chứng là đã có một số thời kỳ đã làm xã hội ổn định và thịnh vượng. Tuy nhiên, vì lòng vị kỷ, đám môn sinh của Nho Học đã thêm thắt nhiều điều, làm cho một chủ thuyết vốn đã có vài điểm có thể không hay cho toàn xã hội, lại thêm tệ hại hơn. “Tam cương” đã được đề ra bởi đám Nho gia trục lợi với chữ “trung quân” tuyệt đối. Điều này làm cho xã hội khốn đốn hơn bởi những quyết định độc đoán và không sáng suốt của những hôn quân, với đề nghị của những Nho gia bạo dòn! Chữ Thiên tử là con Trời được gán cho hoàng đế, thay trời trị dân, “quân tử” là “con vua” giúp vua chúa đàn áp và làm ngu dân theo tư tưởng của đám “kẻ sĩ” vì mình, vì dòng họ vì sự cha truyền con nối đã ăn bám vào sự thống trị!

Ngày nay, hai tư tưởng “**vị kỷ**” và “**vị tha**” đã có những thí dụ khá rõ ràng: những người giàu có trên thế giới đã dùng khả năng của mình để tạo dựng tài sản, sau khi giàu có đã dùng tài sản này để cống hiến cho cộng đồng hay nhân loại như, Nobel, Rockefeller, Buffet, Gates, Getty, v.v..., hay có những tổ chức nhân đạo trên thế giới. Có phải đây là sự ảnh hưởng của lòng vị tha? Dưới xã hội Nho giáo, có ai tự mình tạo ra tài sản rồi cống hiến? Hay tệ hơn nữa là vợ vét, bóc lột để giàu có, rồi khi chết đi chỉ để lại cho con cháu, đây là ảnh hưởng của lòng vị kỷ? Tra cứu thêm chúng ta sẽ có câu trả lời!

Khổng Tử có phải là “Thánh nhân” và là “Vạn thế sư biểu” hay không?

Qua những điều đã trình bày thì Khổng Tử **không phải là “thánh nhân”, ông chỉ là một ông thầy tài giỏi** với số người theo học ông quá đông (3000 học trò), ông đã nâng cao nền giáo dục, kết quả đã tạo được phần nào sự ổn định trong xã hội cổ đại. Tuy nhiên ông vẫn phạm những lỗi lầm như những người thường, những kẻ không “quân tử”, ông đã vi phạm về chính những điều ông đã dạy người khác!

Ông có phải là “vạn thế sư biểu” không? Câu trả lời là không! Xã hội Trung Quốc thời Mao đã đạp ông xuống bùn! Người dân sẽ không theo chủ thuyết ông đề

xương, nếu họ biết sự tác hại lâu đời mà nay họ nhận hậu quả. Nếu biết rõ cái mầm “vị kỷ” nảy sinh từ Khổng học, rồi được vun trồng bởi đám Nho gia xu nịnh, biết rõ là Mặc Tử đã đả kích những điều này, thì hậu thế khó có thể phong ông là “vạn thế sư biểu”!

Ngày nay Trung Quốc muốn mang tên Khổng Tử với Khổng học, cũng như Hoa ngữ phổ biến khắp thế giới để làm gì? Có phải đây là mục đích Hán hóa toàn cầu vì người Hoa quá đông và phân tán khắp thế giới? Đối với Trung Quốc xưa thì “trung quân” nay “trung với đảng”, với dân chúng lại muốn tiếp tục chủ trương “văn hóa đàn cừu” bảo sao nghe vậy?

Các chính thể độc tài luôn lợi dụng bất cứ điều gì để có thể bảo vệ chế độ. Khổng Tử cũng chỉ là nạn nhân như các đảng được các tôn giáo tôn thờ, như Chúa, Ahlah, Phật hay Jesus, v.v... đều đã bị loài người lợi dụng cho mục đích riêng, họ đã giải thích những điều trong kinh điển có lợi cho họ, nhiều khi còn nhân danh thần thánh để tàn sát. Các lãnh tụ dù đã chết cũng không thoát, được tô son đánh phấn cho mục đích chính trị. Tất cả chỉ với mục đích là phục vụ quyền lực, cũng như để thỏa mãn sự tham lam, kỳ thị và kiêu ngạo.

Vị kỷ là bản thể cố hữu của con người, vị kỷ nếu biết hạn chế **có thể** sẽ giúp cho văn minh thêm phần phát triển. Tuy nhiên nếu không kiềm chế và để sự vị kỷ tự do bộc phát, thì với lòng tham vô đáy cũng sự kiêu ngạo lên tới trời, sẽ gây nội loạn trong xã hội, hay với những tác hại vô lường của chiến tranh giữa các quốc gia hay các dân tộc. Thay vì kiến tạo và xây dựng, chiến tranh đã gây nên tàn phá và hủy diệt. **Một xã hội với những xáo trộn hay chiến tranh sẽ làm văn minh không phát triển.**

Điều gì có thể giúp cho sự phát triển về văn hóa cũng như văn minh chung? Đối nghịch với “VỊ KỶ” là “VỊ THA”, thay vì chỉ biết nghĩ đến mình, đến dòng họ, đến dân tộc của mình, thì hãy nghĩ đến những người khác, dòng họ khác, dân tộc khác, hãy nghĩ đến đến sự công bằng và bình đẳng cho mọi người. Nho học vẫn còn có giá trị ở câu được chọn lọc là “*kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân*” .

Vậy “VỊ THA” có phải là một giải pháp cho từng cá nhân để đưa đến hòa bình và hạnh phúc chung cho nhân loại! Câu trả lời tùy theo quan điểm của mỗi người !

